

HỒNG KHANH

PHONG CÁCH BÁC HỒ ĐẾN CƠ SỞ

(Xuất bản lần thứ ba)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHONG CÁCH
BÁC HỒ
ĐẾN CƠ SỞ

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Hồng Khanh

Phong cách Bác Hồ đến cơ sở / Hồng Khanh.

- Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2018. - 256tr.
; 15cm

1. Hồ Chí Minh, 1890-1969, Lãnh tụ cách mạng, chính trị gia, Việt Nam 2. Phong cách 3. Lối sống 4. Truyện kể

959.704092 - dc23

CTF0336p-CIP

HỒNG KHANH

PHONG CÁCH
BÁC HỒ
ĐẾN CƠ SỞ
(Xuất bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2018

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng, người cộng sản vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, nhưng đồng thời cũng là một con người bình dị, gần gũi, ai cũng có thể học và làm theo, đặc biệt về phong cách của Bác.

Trong đời sống hằng ngày, ngoài những lúc làm việc và tiếp khách, Bác thường tranh thủ đi thăm, chuyện trò thân tình với các cụ già, gặp gỡ chiến sĩ và đồng bào các địa phương để nắm tình hình và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Điều đó đã trở thành một nhu cầu, một nếp sống, trở thành điều tâm niệm suốt đời của Người.

Theo một thống kê chưa đầy đủ, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955 - 1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Bác đã trên 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 60 lần Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người gặp gỡ quần chúng. Đó là một kỷ lục khó ai có thể vượt qua, nhất là đối với một lãnh tụ ở tuổi 70.

Mỗi người dân Việt Nam đều giữ trọn trong trái tim mình hình ảnh Bác Hồ trong bộ quần áo bình dị, lội ruộng với nông dân, cùng tát nước chống hạn, cùng cuốc đất, đẩy xe với người lao động. Mỗi khi đi thăm các cơ sở, Người không cho báo

trước. Người muốn biết thực chất tình hình của cơ sở, chứ không chỉ nghe qua báo cáo. Khi xuống đến cơ sở, điều quan tâm đầu tiên của Người là xem nơi ăn chốn ở, đến nhà ăn tập thể, nhà vệ sinh trước rồi mới ra hội trường nói chuyện với mọi người. Tác phong sâu sát, tỉ mỉ, cụ thể thiết thực của Người là mẫu mực của phong cách người lãnh đạo, người “đầy tớ của nhân dân”. Bác đến với mọi người một cách rất tự nhiên và bình dị. Mọi nghi thức đối với Người đều trở thành không cần thiết.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, học tập và làm theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tái bản cuốn sách: ***Phong cách Bác Hồ đến cơ sở*** của Nhà báo Hồng Khanh - Nguyên Ủy viên Ban Biên tập Báo Nhân dân.

Thông qua lời kể của các đồng chí nhiều năm được sống và làm việc cùng Bác, Nhà báo Hồng Khanh đã ghi lại những câu chuyện Bác Hồ đi thăm cơ sở, từ lên mặt trận, ra cánh đồng, vào xưởng máy, dự lớp học đến vui đón Tết. Mỗi câu chuyện đều thể hiện phong cách giản dị, gần gũi nhưng rất tinh tế của Bác. Lối sống, tác phong quần chúng của Bác luôn là chuẩn mực nhân cách con người cách mạng nhưng lại không xa lạ với mỗi con người bình thường, mà ai cũng có thể soi mình, học tập, noi theo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2018

NHÀ XUẤT BẢN

CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 06-3-1947, không khí bớt se lạnh, ánh sáng mặt trời tỏa dần sau những đám mây mỏng. Tại nhà ông Hoàng Văn Nguyên ở xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, Bác Hồ và tám đồng chí trực tiếp giúp việc cho Bác đang ngồi bàn công tác xoay quanh ý định làm sao nhanh chóng thực hiện được “quân sự hóa”. Nghĩa là bộ phận trực tiếp giúp việc Chủ tịch Hồ Chí Minh phải tổ chức gọn nhẹ, dễ cơ động, linh hoạt, bí mật, hiệu quả, đi không ai biết, đến không ai hay, cho nên mỗi người phải có một cái balô. Ngoài ra còn có một cái balô để đựng máy chữ của Bác Hồ mang từ Hà Nội lên.

Cuộc họp vừa kết thúc, cả tám đồng chí đang ngồi quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh bỗng lấy làm phấn khởi khi thấy Bác nhìn âu yếm từng người một. Đó là đồng chí Võ Chương, quê ở Thừa Thiên Huế, nguyên là giáo viên hoạt động ở Hà Nội, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trở thành chiến sĩ trong Đội cứu quốc thành Hoàng Diệu, được đồng chí Nguyễn Lương Bằng chọn bổ sung vào tổ bảo vệ Bác Hồ. Đồng chí Nguyễn Cần quê ở huyện Thường Tín, Hà Nội, từng tham gia thanh niên phản đế trường Bưởi, Hà Nội, bị Sở Mật thám Pháp bắt giam ở Hỏa Lò năm 1943, tháng 9-1945 vượt ngục, trở về công tác cùng đồng chí Trần Đăng Ninh. Đồng chí Nguyễn Văn Lý quê ở tỉnh Thái Bình, tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào công nhân từ trước năm 1940, bị địch bắt

giam ở Sơn La, rồi vượt ngục trở về hoạt động ở căn cứ địa Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Đồng chí Nguyễn Hữu Văn, quê ở tỉnh Hải Dương, từng hoạt động trong phong trào Thanh niên cứu quốc Hà Nội, cuối năm 1945 được tuyển vào tổ bảo vệ Bác Hồ. Đồng chí Hoàng Văn Lâm, người dân tộc thiểu số, sớm giác ngộ cách mạng. Đồng chí Chu Phương Vương, người dân tộc Tày, quê ở tỉnh Cao Bằng, giúp việc cho Bác Hồ từ tháng 7-1945. Đồng chí Nguyễn Quang Chí, đồng chí Trần Đình, dân tộc Nùng, quê ở tỉnh Cao Bằng, chiến sĩ giải phóng quân.

Cả tám đồng chí nói trên đang ngồi lặng im chờ ý kiến của Bác thì bỗng thấy Bác vừa đưa tay chỉ từ trái sang phải theo thứ tự hình vòng tròn, vừa chậm rãi, nhẹ nhàng nói:

- Từ hôm nay Bác đặt tên của mỗi chú như sau: Chú Võ Chương là Trường, chú Nguyễn Cần là Kỳ, chú Nguyễn Văn Lý là Kháng, chú Nguyễn Hữu Văn là Chiến, chú Hoàng Văn Lâm là Nhất, chú Chu Phương Vương là Định, chú Nguyễn Quang Chí là Thắng, chú Trần Đình là Lợi.

Nói xong, lặng giây lát, Bác lại nhắc tên tám đồng chí vừa mới đặt: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi. Rồi Bác nhẹ nhàng nói một câu:

- Các chú có biết tại sao Bác đặt tên các chú như vậy không?

Cả tám người liếc nhìn nhau, suy nghĩ, chưa ai lên tiếng. Bác giải thích luôn:

- Nhân dân ta vừa giành được chính quyền chưa bao lâu thì đã phải bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

trở lại xâm lược nước Việt Nam. Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Bác là cùng với Đảng, Chính phủ, Mặt trận lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến đến ngày thắng lợi. Bác đặt tên các chú theo khẩu hiệu “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” là để hằng ngày Bác gọi đến tên các chú, hay nhớ đến các chú là nhắc nhở Bác phải làm sao tìm mọi mưu kế, biện pháp để hoàn thành bằng được nhiệm vụ cao cả đó.

Niềm vinh dự tự hào được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên mình gắn với ý chí và quyết tâm của toàn dân tộc đang bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược đầy khó khăn, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi càng thôi thúc tám đồng chí không ngừng

vươn lên làm tốt nhiệm vụ. Từ đấy, hai tiếng Bác Hồ chính thức được gọi thay cho năm chữ “Chủ tịch Hồ Chí Minh” với cả tấm lòng kính trọng, biết ơn, gần gũi và thương yêu vô hạn. Đối với những người được vinh dự trực tiếp giúp việc cho Bác Hồ càng hết sức vui mừng được Bác gọi bằng “Chú” với tình thương ân cần, trù mến, giúp đỡ, dạy bảo, không hề có chút cách biệt. Nhiều đồng chí đã lấy tên mà Bác đặt cho mình làm tên chính thức suốt đời, như: Kỳ - tức Vũ Kỳ - tức Nguyễn Cần; Kháng - tức Hoàng Hữu Kháng - tức Nguyễn Văn Lý; Chiến - tức Tạ Quang Chiến - tức Nguyễn Hữu Văn, v.v.. Vài ba đồng chí do yêu cầu công tác phải chuyển sang đơn vị khác, Bác lại đặt tên cho đồng chí mới đến thay như tên đồng chí

đã chuyển. Câu khẩu hiệu: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” luôn ở bên Bác. Vì thế, khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã có ba đồng chí mang tên Trường, hai đồng chí mang tên Nhất, hai đồng chí mang tên Thắng.

Một hôm, trong không khí hòa bình, mới về lại Thủ đô Hà Nội, sau khi miền Bắc được giải phóng, nhân lúc Bác cháu đang nói chuyện vui sau bữa cơm chiều, một đồng chí quá lạc quan, đề nghị với Bác:

- Thưa Bác! Để phù hợp với tình hình mới, xin Bác cho đổi tên của hai đồng chí Kháng và Chiến thành hai tên Hòa, Bình!

Bác nhẹ nhàng trả lời, nhưng nét mặt hơi nghiêm:

- Có kháng chiến mới có hòa bình. Song hiện nay chưa thể gọi là hòa bình, còn phải chuẩn bị kháng chiến ở miền Nam, vì đế

quốc Mỹ và nguy quyền Sài Gòn chưa dễ gì ngoan ngoãn làm theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Vì vậy, chỗ có chủ quan.

Câu nói của Bác như một lời tiên tri. Thực tế đã diễn ra như vậy. Từ đấy, trong hoàn cảnh miền Bắc được giải phóng, miền Nam còn tạm thời trong tay Mỹ - nguy, tính chất công việc ở bộ phận trực tiếp giúp Bác Hồ lại càng đòi hỏi mỗi người phải làm việc sâu sát hơn, tỷ mỉ hơn, chính xác hơn, hiệu quả hơn, năng nổ hơn, luôn luôn phát huy tinh thần truyền thống khẩu hiệu: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Lời hứa khảng định đó của Bác, 30 năm sau trở thành hiện thực.

Những đồng chí nói trên được vinh dự trực tiếp giúp việc cho Bác Hồ và được Bác đặt tên theo khẩu hiệu chiến lược ấy,

sau khi đến tuổi nghỉ hưu có thêm thời gian rỗi rãi, nhớ lại, suy ngẫm, càng nhớ như in những chuyến lần lượt thay nhau đi theo Bác đến cơ sở. Bởi vì, mỗi lần Bác đi cơ sở chỉ có ba hoặc bốn người giúp việc cần thiết đi theo, rất đơn giản, gọn nhẹ, không kèn cồng, nặng nề, gây phiền toái cho ai. Chuyến đi nào cần có cán bộ hiểu biết chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó đi cùng thì Bác bảo bộ chủ quản lĩnh vực ấy cử một người đến cùng đi với Bác. Cách tổ chức đi như vậy, theo ý Bác vừa là linh hoạt, tiện cơ động, mau lẹ, không cần phải có một bộ phận thường trực ở văn phòng Bác, vừa nâng cao trách nhiệm. Đến cả những lần đi nước ngoài (trừ những lần đi thăm chính thức theo nghi lễ phải có đoàn này, bộ nọ), Bác chỉ cho “biên chế” ba người gồm: Bác, đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí

cần vụ. Bác nói Bác chỉ cần một khoang nhỏ nhỏ trên máy bay. Nghĩa là Bác vẫn đi chung với hành khách trong một máy bay. Phiên dịch thì Bác bảo sang đến nước bạn, lấy một người trong số cán bộ, sinh viên của ta đang học ở bên đó. Thầy thuốc thì Bác nói Bác không ốm đau gì mà cần đến thầy thuốc đi theo. Nếu có ốm đau thì một thầy thuốc Việt Nam cũng chẳng giải quyết được. Còn bảo vệ thì Bác cho rằng có đem theo một tiểu đội cũng không làm gì được nếu có sự cố xảy ra.

Nói tóm lại, Bác luôn luôn nghĩ đến dân, tin vào dân và cơ sở. Bác coi việc đến với dân như sự sống cần đến không khí. Bác coi đây là một “kênh” rất quan trọng không thể thiếu được để kiểm tra nhận thức, kết quả của cán bộ, người dân ở cơ sở trong việc thực hiện chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời cũng qua sự tiếp xúc này mà gợi ý, bổ sung, giáo dục, động viên những mặt được, uốn nắn, nhắc nhở, phê phán những nhận thức, hành động không đúng, giúp cán bộ cơ sở và người dân quyết tâm thêm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Bác ít khi mời dân tới mà Bác đến tận nơi người dân đang lao động, cùng trò chuyện, làm việc với dân. Cho nên những đồng chí này thấy mình có vinh dự và trách nhiệm giúp phần kể lại mỗi khi có dịp được gặp đồng chí, bè bạn, bà con xóm phố, để ai cũng có thể được nghe, được biết, cố gắng học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ.

Là một người gần 40 năm có vinh dự làm phóng viên Báo Nhân dân, đi, viết trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ ở

Vĩnh Linh, Quảng Trị, chiến dịch Đại thắng mùa Xuân năm 1975, sau đó về lại Tòa soạn Báo Nhân dân chuyên đi viết về kinh tế, lưu thông phân phối, xây dựng... cho đến khi tuổi nghỉ hưu, tôi cũng có thời gian nhiều lần đến nhà những đồng chí nói trên như Vũ Kỳ, Tạ Quang Chiến, Cù Văn Chúc, Lê Hữu Lập, Hoàng Phát Hiền, Ngô Văn Các, Nguyễn Văn Mùi, v.v., để nghe các đồng chí kể lại những lần được vinh dự đi theo Bác Hồ đến cơ sở. Đồng chí nào cũng ít nhiều nhận được sự bày vẽ, giúp đỡ, giáo dục của Bác Hồ trong quá trình trực tiếp giúp việc cho Người, nên đều có chung một ý nghĩ là việc nào nắm vững thì sẵn sàng kể lại một cách ngắn gọn, đầy đủ những nội dung chính. Việc nào không nắm chắc thì khiêm tốn, giới thiệu những người hiểu

rõ để người viết đến tìm hiểu. Và sau mỗi lần kể lại, các đồng chí này, nhất là đồng chí Vũ Kỳ không quên nhắc lại ba ý của Bác Hồ về viết hồi ký, để cho tôi lấy đó mà suy ngẫm cho định hướng khi cầm bút viết. Ba ý đó là: *Thứ nhất*, phải có tác dụng giáo dục; *Thứ hai*, sự việc, tình hình diễn ra phải hợp lý; *Thứ ba*, bảo đảm tính chính xác. Thế là từ đó tôi càng có thêm tư liệu “sống”. Suy ngẫm, chọn lựa, “thai nghén” dần (từ năm 2003 đến nay) cuốn sách ***Phong cách Bác Hồ đến cơ sở***, nhằm góp phần nhỏ của mình cùng cả nước không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để bạn đọc tiện theo dõi, tôi sắp xếp nội dung cuốn sách này theo thứ tự:

- Lên mặt trận
- Ra cánh đồng

- Vào xưởng máy
- Dự lớp học
- Chuẩn bị đi Nam
- Vui đón Tết.

Hy vọng qua cuốn sách này, chúng ta sẽ rút ra được nhiều điều bổ ích trong cuộc sống và công việc.

Tác giả
HỒNG KHANH

LÊN MẶT TRẬN

1

Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trước cuộc mít tinh của hàng chục vạn đồng bào tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Người đồng dục tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đó, ai cũng phấn khởi và mong muốn đất nước hòa bình, ổn định, lâu dài, Bắc - Nam sum họp một nhà, có điều kiện phát huy tinh thần độc lập, tự do, xây dựng cuộc sống mới. Nào ngờ chỉ sau đó ba tuần lễ, ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ

đã phải đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược. Tình thế đất nước lúc đó như “ngàn cân treo sợi tóc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa phải kêu gọi đồng bào đứng lên kiên quyết chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc, vừa phải động viên, khuyến khích mọi người dân, nhất là thanh niên gia nhập lực lượng chiến đấu.

Hà Nội lúc đó, bộ đội chiến đấu mới ở chiến khu về có khoảng ba tiểu đoàn. Lực lượng công an xung phong có khoảng một trung đội. Tự vệ có khoảng 10.000 người, trong đó có khoảng 1/5 là tự vệ chiến đấu làm nòng cốt. Lực lượng dân quân mới hình thành, đang bám giữ ở các huyện ngoại thành, v.v..

Trước tình hình lực lượng ta còn mỏng, vũ khí, đạn dược phần lớn là súng trường, súng kíp, giáo mác thô sơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng, Chính phủ tìm mọi cách tranh thủ hòa hoãn với đối phương để có thời gian xây dựng lực lượng chiến đấu. Ngày 06-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp định sơ bộ với đại diện Chính phủ Pháp là Xanhtơni tại số nhà 38 Lý Thái Tổ (nay là phía sau Cung Văn hóa Thiếu nhi Hà Nội). Sau đó không đầy hai tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại phải ba lần gặp và hội đàm với Cao ủy Pháp là Đô đốc Đácgiăngliơ khi thì ở trên chiến hạm Emile Bertin đậu tại vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, khi thì ở Bắc Bộ phủ. Đoán được ý đồ của Pháp đánh chiếm Nam Bộ rồi sẽ mở

mặt trận đánh ra phía Bắc, để có thêm thời gian củng cố và xây dựng lực lượng chiến đấu lâu dài cho quân và dân ta, dù bận trăm công nghìn việc của Chính phủ cách mạng, ngày 31-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại lên đường sang Pháp để tiếp tục tìm kế hòa hoãn với Chính phủ Pháp. Trong chuyến đi đột xuất ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946.

Trong gần ba tháng làm thượng khách ở Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có 40 cuộc tiếp xúc với giới báo chí, với các bộ trưởng và 14 tướng lĩnh trong Chính phủ Pháp, gặp Thủ tướng Pháp G. Bidôn. Trong tất cả những cuộc tiếp xúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nêu

rõ nguyện vọng chính đáng của Nhân dân Việt Nam là mong muốn giữ mối quan hệ Việt - Pháp không có tiếng súng. Thể hiện rõ nhất là khi đến tham quan khu di tích lịch sử ở Noócmandi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy bàn tay mình bịt miệng khẩu đại bác với dụng ý nói lên ý chí và tinh thần quyết tâm giữ gìn hòa bình, kiên trì ngăn chặn chiến tranh. Biểu tượng đó cũng là thông điệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Nhân dân Việt Nam gửi tới nhân dân Pháp và những người cầm quyền nước Pháp lúc đó.

Ở Hà Nội thời gian ấy đang trong không khí nô nức hưởng ứng những chủ trương, kế hoạch của Chính phủ và của Thành ủy về thi đua chống giặc đói,

giặc đốt và giặc ngoại xâm. Nhân dân Hà Nội cũng như Nhân dân cả nước đều nghĩ nước nhà đã độc lập, tự do, thực hiện chế độ dân chủ mới; sẽ có điều kiện phát triển theo đà thuận buồm xuôi gió. Mối quan hệ Việt - Pháp sẽ duy trì và phát triển. Nhưng ngờ đâu, chỉ ít lâu sau, lợi dụng thi hành Hiệp định sơ bộ ngày 06-3-1946 mà Pháp đã ký với Chính phủ ta, chúng đưa ào ạt 15 vạn quân ra Bắc, vào cảng Hải Phòng và lên Hà Nội để thay thế 200 nghìn quân Tưởng Giới Thạch (tràn vào lấy cố là quân của Đồng minh để giải giáp quân đội Nhật vừa đầu hàng trong Chiến tranh thế giới thứ hai rút về Trung Quốc). Pháp còn lén lút ký Hiệp ước Trùng Khánh với quân Tưởng để chia phần nhân

nhượng nhau: Đối với miền Bắc Việt Nam, âm mưu của quân Tưởng là “diệt cộng cầm Hồ” nghĩa là diệt cộng sản, bắt giữ Cụ Hồ; đối với miền Nam, quân Pháp đã chiếm được Sài Gòn thì đánh mạnh rộng ra chiếm các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Lợi dụng thời gian Bác Hồ đang ở Pháp, tại Hà Nội, chúng câu kết với bọn Quốc dân Đảng phản động tìm cách chống lại Chính phủ Cụ Hồ. Chúng in truyền đơn nói xấu cách mạng, rình bắt và thủ tiêu một số cán bộ của ta. Chúng lợi dụng nhân ngày Cách mạng Pháp 14-7 tổ chức mít tinh, kỷ niệm bằng cách cho một số quân Pháp chuẩn bị diễu hành quanh bờ hồ Hoàn Kiếm. Khi quân Pháp diễu hành, chúng sẽ cho một số phân tử cực đoan

ném lựu đạn vào đoàn diễu hành để quân Pháp lấy cớ đó đánh trả lại lực lượng cách mạng.

Trước tình hình nước sôi lửa bỏng đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, của Thành ủy, quân và dân Hà Nội càng nóng lòng mong Bác Hồ về nhanh, càng ra sức quyết tâm thực hiện mọi biện pháp chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Trên bờ tường hè phố xuất hiện nhiều khẩu hiệu: “Hỡi quốc dân đồng bào! Bọn thực dân Pháp cố ý làm cho chiến tranh lan rộng. Tình thế mỗi lúc thêm nghiêm trọng. Toàn dân gấp gáp chuẩn bị kháng chiến! Chúng ta quyết kháng chiến để bảo toàn lãnh thổ và giữ vững chủ quyền!”. Những lời lừa phỉnh, xuyên tạc của chúng đều bị

nhân dân Hà Nội tẩy chay. Xóm phố nào cũng tích cực đào hào, đắp ụ, triển khai việc thực hiện sẵn sàng chiến đấu. Việc chuẩn bị sơ tán những máy móc thiết yếu, kho tàng quan trọng ra ngoại thành, lên chiến khu được gấp rút tiến hành... Lực lượng Công an xung phong của ta luôn sâu, ép sát, phát hiện được chứng cứ cụ thể của bọn Quốc dân Đảng phản động, báo cáo kịp thời với đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng, với cụ Huỳnh Thúc Kháng - Bộ trưởng Bộ Nội vụ kiêm giữ chức quyền Chủ tịch nước thay Bác Hồ đang đi công tác ở Pari. Trên cơ sở có bằng chứng cụ thể đó, cụ Huỳnh Thúc Kháng quyết định cho lực lượng Công an xung phong của ta bóc trần âm mưu

của chúng. Những hố chôn cán bộ ta bị chúng bắt cóc và thủ tiêu trong vườn ở một số nhà của phố Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều gần hồ Thiên Quang) được nhanh chóng khai quật lên. Những dụng cụ lén lút in truyền đơn, tài liệu, kế hoạch chống phá cách mạng đều bị công an ta phanh phui ra trước công chúng. Không còn đường nào chối cãi, bọn Quốc dân Đảng phản động thất bại, đứng cúi gằm mặt trước nhân dân Hà Nội.

Ngày 21-10-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại Hà Nội. Trong niềm mong mỏi lâu nay, được tin Chủ tịch nước đã về, hàng vạn người già trẻ, gái trai ở Hà Nội đã đổ ra đường tiến hành cuộc biểu tình tuần hành từ ga Hàng Cỏ về

đến phố Lê Lai chào đón Người. Những tiếng hô vang dội khắp đường phố quanh Hồ Hoàn Kiếm: *Bác Hồ đã về! Bác Hồ đã về! Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!*

Một tháng sau, ngày 21-11-1946, quân Pháp lật lọng, phá bỏ bản Tạm ước ngày 14-9 đã ký với ta, trắng trợn đưa quân đánh chiếm Lạng Sơn, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Yên. Mười ngày sau, xe camnhông Pháp từ Hà Nội qua cầu Long Biên sang Gia Lâm dùng súng bắn chết hai người dân đang đi trên đường, chúng trắng trợn khiêu khích. Hôm sau, ngày 02-12, lính Pháp xông vào nhà ở phố Hàng Buồm xé lá cờ đỏ sao vàng đang treo ngay ngắn trước cửa và cướp đi bảy tút thuốc lá rồi trắng

trộn hăm dọa người dân lương thiện. Chúng còn móc nối với những phần tử phản động, mua chuộc lôi kéo một số đồng bào Công giáo, nhất là ở vùng giáp ranh giữa hậu phương của ta với những nơi chúng mới chiếm được gây nên các điểm “nóng”. Trước tình hình nước sôi lửa bỏng đó, sau Tết Nguyên đán Đinh Hợi (ngày 09-02-1947) được ít ngày, tại nơi tạm sơ tán ở chùa Một Mái, xã Sài Sơn, phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây (cũ), Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định đi công tác vào Ninh Bình và Thanh Hóa, tạo ra Mặt trận mới, sẵn sàng đương đầu với giặc Pháp xâm lấn tới. Hai đồng chí Hoàng Hữu Kháng và Tạ Quang Chiển được lệnh đi theo làm nhiệm vụ tháp tùng, bảo vệ Bác.

Ngày 19-02-1947, trời đầy mây, se se lạnh, không một tia nắng, chuyển đi “tạo mặt trận” bắt đầu. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng đi trước đưa đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi giữa, đội chiếc mũ cát, khăn vòng quanh cổ che kín bộ râu điểm bạc. Đồng chí Tạ Quang Chiến đi sau cảnh giới. Cả ba thầy trò ra khỏi núi Thầy, đi bộ qua con đường xóm dài hơn một trăm mét, đến nơi có chiếc xe Jeep cũ màu đen do đồng chí Phạm Văn Nền lái đang chờ sẵn. Khi xuất hành, xe đi theo đường liên tỉnh, vòng ra đường số 6, qua vùng núi nhấp nhô Xuân Mai, rẽ vào đường 21. Đến đồn điền Chi Nê, gà đã gáy canh ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định dừng chân và nghỉ lại đây. Sáng hôm sau, ngày 20-02,

vào lúc 8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm nơi sơ tán của Bộ Canh nông, 10 giờ, Người đến thăm Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính và thăm gia đình ông Đỗ Đình Thiện - một thành viên trong Đoàn Việt Nam đàm phán với Pháp năm 1946 ở Phôngtennơblô, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp.

Đúng 10 giờ sáng ngày 20-02-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mặt tại rừng thông, cách thị xã Thanh Hóa chừng 3 km về phía tây¹. Tại đây, đứng dưới những cây thông xanh đậm lá, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với hàng trăm cán bộ, nhân dân, đại biểu

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.68-70.

thân hào, trí thức của địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

- Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy, toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong Nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

Nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược đang ngày càng lan rộng ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng hình ảnh so sánh, dễ hiểu, thuyết phục. Người nói:

- Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái

cứng, một cái mềm thì khi chọi nhau một cái mới còn. Nên hai bên cùng dùng mưu trí.

Hàng trăm người đứng nghe vỗ tay ran, đồng tình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếp:

- Pháp có xe tăng, đại bác, thì ta phá đường. Pháp có máy bay thì ta đào hầm. Pháp muốn đánh chớp nhoáng thì ta kéo dài. Nhất định ta thắng!

Những tiếng vỗ tay lại vang lên lan tỏa khắp khu rừng thông. Mười sáu giờ ba mươi phút chiều hôm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên xe rời thị xã Thanh Hóa, về thẳng đồn điền Chi Nê và nghỉ đêm tại đây.

Sáng hôm sau, ngày 21-02-1947, vào lúc 10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự

cuộc họp đã dự kiến trước do ông Vũ Đình Huỳnh ở lại tổ chức. Cuộc họp này gồm nhiều vị chức sắc Thiên Chúa giáo thuộc vùng Bùi Chu - Phát Diệm, có cả giám mục Lê Hữu Từ, người đứng đầu giáo hội ở vùng này. Sau mấy lời thăm hỏi sức khỏe các đại biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu tóm tắt tinh thần nội dung *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946. Người nhấn mạnh đến chính sách đoàn kết lương giáo, sẵn sàng mở ra mặt trận trên vùng này để tiếp tục kháng chiến đến thành công, thực sự bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Nói xong, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi chăm chú nghe các vị đại biểu nêu ý kiến, chất vấn, thảo luận. Khoảng

hơn một giờ sau, Người kết luận cuộc họp. Người khẳng định rõ chính sách tôn giáo, tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ cách mạng, vận động mọi người không nên mắc mưu lừa phỉnh, chia rẽ của thực dân Pháp; phải đề cao lòng yêu nước, kính Chúa trong đồng bào giáo dân.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại địa điểm sơ tán ở chùa Một Mái, Sài Sơn thì thực dân Pháp lại dùng máy bay ném bom, bắn phá Chi Nê, Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính và nhà ông Đỗ Đình Thiện, làm hư hỏng nhiều tài sản, may mà không ai bị thương nhờ phòng tránh kịp. Chuyển đi bí mật, khẩn trương, đến với dân, với cơ sở một cách bất ngờ đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp

thời chuẩn bị tạo ra mặt trận mới về phía nam Hà Nội và càng thấy Người luôn nhìn xa trông rộng.

2

Đầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với vài người giúp việc lặng lẽ rời thôn Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Một tuần lễ sau, được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mặt ở Tả Phầy Tử, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng, mọi người trong cơ quan giúp việc Chủ tịch mới khẳng định là Người đã lên mặt trận biên giới.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa làm xong một số việc cần thiết, được tin

Chủ tịch nước đã tới Tả Phầy Tủ liền vội vàng lên ngựa phóng nhanh qua những đoạn đường lầy lội để đến đón Bác. Thấy Bác gầy và đen sau gần một tuần đi len lỏi theo đường rừng, Đại tướng không nén nổi xúc động. Nhưng Đại tướng chưa kịp lên tiếng hỏi thăm sức khỏe Bác thì Bác đã cười mở với Đại tướng:

- Dụ xong cuộc họp Chính phủ ngày 02-9-1950, Bác đi ngay, chẳng mấy ai biết Bác lên đây. Năm nay ở cơ quan Trung ương không tổ chức kỷ niệm ngày độc lập 2-9. Trên này chắc các chú bận việc cũng quên!

Đại tướng niềm nở thưa với Bác:

- Dạ! Thưa Bác, chúng cháu không quên, nhưng không tổ chức gì.

Rồi Đại tướng lễ phép mời Bác về Sở chỉ huy chiến dịch. Trên đường đi, Bác trùm chiếc khăn bông che bộ râu lốm đốm bạc, đội mũ và ngồi lên ngựa cùng Đại tướng hành quân đến địa điểm đặt Sở chỉ huy chiến dịch biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn tại Nà Lam, cách cụm cứ điểm Đông Khê khoảng 10 km, tiện cho việc trực tiếp quan sát.

Tại Sở chỉ huy chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo với Bác quyết tâm của Bộ chỉ huy chiến dịch là mở đầu bằng trận tiêu diệt Đông Khê, tiếp theo là diệt quân viện, đánh Thất Khê, cuối cùng là tập trung lực lượng giải phóng Cao Bằng.

Với đà hứng khởi đó, Bác Hồ dùng ngón trỏ bàn tay phải, chỉ vào thứ tự bốn ngón bàn tay trái xòe ra, và nói:

- Một là đánh Đông Khê, hai là đánh quân viện, ba là đánh Thất Khê, bốn là đánh Cao Bằng. Tất cả là bốn bước.

Rồi Bác nói tóm tắt ý nghĩa chiến dịch Cao Bằng - Lạng Sơn này là rất quan trọng, “chỉ được thắng không được thua”.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bác, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và số cán bộ ngồi dự họp đồng thanh: “Dạ” lên. Bác nói tiếp:

- Đông Khê tuy không lớn nhưng rất quan trọng. Vì mất Đông Khê thì Cao Bằng hoàn toàn bơ vơ. Dịch buộc phải cho quân ứng cứu. Bộ đội ta sẽ có cơ hội đánh vận động.

Nói đến đây, như sực nhớ ra điều cần biết, Bác hỏi các cán bộ dự họp:

- Bộ đội ta không biết đã quen đánh vận động lớn chưa?

Đại tướng lên tiếng trả lời:

- Dạ! Chúng cháu đã có dự kiến.

Rồi Đại tướng thừa tiếp:

- Mùa hè vừa rồi đã được luyện tập. Anh em tiến bộ nhiều. Cao Bằng là địa hình rừng núi, sẽ thuận lợi cho đánh vận động.

Bác ngồi lặng im, trầm ngâm trong bộ quần áo bộ đội bạc màu đang mặc. Ai cũng bất ngờ và lấy làm hãnh diện về sự có mặt của Bác ở mặt trận này, ở chiến dịch quan trọng này. Rồi chỉ lặng im trong chốc lát, sau khi đưa mắt nhìn âu yếm các cán bộ dự cuộc họp, Bác lên tiếng tiếp:

- Bộ chỉ huy chiến dịch nói các chú họp lần cuối cùng này để chuẩn bị trận

đánh. Đây chưa phải là lần cuối cùng! Chưa đánh thắng thì chưa được coi là đã chuẩn bị xong. Quân sự thì phải chuẩn bị mãi. Thắng xong trận này cũng chỉ mới là chuẩn bị xong một đợt. Khi nào toàn thắng thì mới là chuẩn bị xong. Trong quân sự phải kiên quyết và bạo dạn. Bạo dạn, dũng cảm không phải là liều. Liều là dại, dũng cảm là khôn. Không phải chỉ một người kiên quyết và bạo dạn mà phải toàn bộ, tất cả mọi người. Muốn toàn bộ kiên quyết và dũng cảm thì phải có kỷ luật. Kỷ luật là động lực giữ sức mạnh cho bộ đội. Các chú đã nghe Bộ chỉ huy chiến dịch phổ biến quyết tâm của Trung ương Đảng mở chiến dịch Biên giới. Các chú đã được giao nhiệm vụ cụ thể. Bác không có gì phải nói thêm. Chỉ nhắc các chú:

Thời gian lúc này vô cùng quý báu. Cần tranh thủ thời gian thật tốt để chuẩn bị chiến đấu cho đầy đủ. Chỉ có chuẩn bị đầy đủ thì mới giành được chiến thắng lớn và đỡ tổn xương máu chiến sĩ. Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng này rất quan trọng. Chúng ta phải quyết tâm đánh thắng trận này.

Nói đến đây, Bác lặng im giây lát rồi bỗng lên tiếng hỏi to:

- Các chú có quyết tâm không?

Tất cả đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, có ạ!

- Bác chúc các chú thành công.

- Chúng cháu chúc Bác khỏe luôn!

Khỏe luôn!

Hai tiếng “Khỏe luôn” vang vọng lan xa núi rừng.

Ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng tiến công Đông Khê, mở đầu chiến dịch lịch sử.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh theo dõi mặt trận
Đông Khê (Cao Bằng) trong chiến dịch Biên
giới năm 1950*

Khi mặt trận Đông Khê rền vang tiếng súng, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc không ngừng, khi thì đứng ở điểm cao quan sát, khi thì vào trong một lán

lộ cở tranh do anh em vệ binh dựng tạm để liên lạc với một số đầu mối chỉ huy qua điện thoại. Ngày 19-5-1950, trời bắt đầu se lạnh. Nói qua đường dây điện thoại tới trực ban tác chiến chiến dịch, giọng Bác sang sảng:

- Hỡi các chiến sĩ yêu quý! Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng. Chúng ta quyết đánh thắng trận này. Để đánh thắng trận này, các chiến sĩ ở mặt trận phải kiên quyết, dũng cảm trăm phần trăm. Các chiến sĩ, các khu, các mặt trận phải ra sức thi đua giết giặc lập công, kiên quyết kiềm chế địch, tiêu diệt địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng. Bác đang chờ để khen thưởng các chú!

Sáng 16-9-1950, Bác và Đại tướng Võ Nguyên Giáp dậy từ lúc trời còn mờ

tối và đi lên đài quan sát đặt trên một mỏm núi liền với bản Nà Lạn. Ngọn núi này cách Đông Khê chừng 10 km theo đường chim bay. Tại đây có thể theo dõi qua ống nhòm tình hình chung của trận đánh. Khi sương tan hết, trời sáng tỏ, tại đây nhìn qua ống nhòm thấy rõ vị trí Đông Khê nằm trên đường số 4 với những vị trí Thìa Khóa, Cầm Tháy, đồi Yên Ngựa và những dãy nhà dọc phố.

Đúng 6 giờ, pháo 75 ly của ta bắt đầu nhằm vào đồn chính của địch nhả đạn. Sau đó tất cả các loại pháo của ta đều nhả đạn vào mục tiêu. Cả vùng Đông Khê chìm trong khói pháo. Thung lũng Đông Khê âm ào như sôi lên. Máy bay địch bắt đầu xuất hiện. Từ đài quan sát, ta nhìn rõ sáu máy bay Hencát bám nhau lồng lộn trên bầu trời.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng trên đài quan sát nhìn rõ những vị trí máy bay địch lao xuống bắn phá rồi đối chiếu với bản đồ căng rộng ra. Người không nói gì, bình thản để cán bộ chỉ huy chiến dịch giải quyết.

8 giờ 30 phút ngày 17-9-1950, đồng chí Hoàng Văn Thái ra lệnh cho quân ta tiến vào công kích.

4 giờ 30 phút ngày 18-9-1950, bộ đội ta đánh vào sở chỉ huy địch ở Đông Khê, bắt sống viên đại úy đồn trưởng và các sĩ quan tham mưu. Mười giờ cùng ngày, trận đánh kết thúc. Ta toàn thắng. Địch chết và bị bắt ba trăm tên, một số chạy thoát về Thất Khê. Ta thu toàn bộ vũ khí. Số thương vong của ta lớn hơn dự kiến. Tổng hợp toàn trận đánh phải kéo dài 52 giờ.

Bác viết ngay một bức thư gửi các chiến sĩ bị thương: “Chính phủ, đồng bào đều nhớ ơn các chú. Tôi gửi lời khen ngợi các chú và chúc các chú mau lành mạnh để trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu giết giặc...”¹.

Hôm hội nghị tổng kết chiến dịch Biên giới được tổ chức tại Lam Sơn, tỉnh Cao Bằng², Bác dự và phát biểu:

- Chiến dịch này có nhiều kinh nghiệm, tốt xấu đều có, cần phải tổng kết, phổ biến và học tập.

Lặng giây lát, Bác tóm tắt mấy điểm chính:

- Trung ương lãnh đạo sáng suốt, các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.442, 457-461.

Các cơ quan quân, dân, chính đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hành động nhất trí.

- Chiến sĩ ta hăng hái, anh dũng. Những gương chặt nốt tay bị thương cho dễ xung phong, ôm thuốc nổ nhảy xổ vào công sự địch, nhin đói ba, bốn ngày đánh vẫn cứ hăng, tích cực và quả cảm chiến đấu, v.v., đã tỏ rõ điều đó.

- Nhân dân ta rất tốt. Chưa bao giờ có những đoàn phụ nữ Kinh, Mán, Thổ, Nùng... đi tiếp tế vận tải đông đảo như vậy. Khó nhọc, khổ sở, nguy hiểm mà vẫn hăng hái, vui vẻ, dũng cảm, thật là đáng khâm phục...

- Giặc chủ quan, khinh địch, không ngờ ta mạnh như vậy và tiến bộ nhanh như vậy, nên chúng hớ hênh không đề phòng cẩn thận...

Rồi Bác nói chậm lại:

- Chớ chủ quan tếu, cho rằng từ nay về sau sẽ thắng lợi mãi, không gặp khó khăn thất bại nữa. Trận thắng này mới chỉ là một thắng lợi bước đầu, ta còn phải cố gắng nhiều, giành nhiều thắng lợi như thế hay lớn hơn nữa mới chuyển sang tổng phản công được. Từ nay cho đến khi hoàn toàn thắng lợi, ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể còn phải trải qua nhiều thất bại. Đánh nhau có thắng có bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng...

Bác nói tiếp:

- Chớ khinh địch. Không phải địch co lại để nằm yên, mà co lại để rồi nhảy ra. Chúng đang cố tranh thủ thời gian chuẩn bị để trả thù.

Ta cũng phải tranh thủ thời gian chuẩn bị. Đó là một điều kiện để thắng đối phương. Trong quân sự, thời gian là rất quan trọng. Có tranh thủ thời gian, mới bảo đảm được yếu tố thắng địch. Cũng để tranh thủ thời gian...

Nói đến đây, Bác đưa mắt nhìn khắp lượt hội nghị, lặng giây lát rồi bỗng nói to hơn:

- Cũng để tranh thủ thời gian mà hội nghị này phải họp ngắn. Báo cáo phải gọn gàng, nêu cho được điểm chính cần thiết, không nên nói dài dòng, mất thì giờ vô ích.

Hội nghị vỗ tay ran, đồng loạt hô to: “Bác Hồ muôn năm!”, “Chúc Bác sống lâu!”. Trong lòng mỗi người dự hội nghị tổng kết mặc dầu đã biết những con

số thắng lợi của chiến dịch Cao - Bắc - Lạng là ta đã bắt và tiêu diệt 8.000 quân địch gồm 8 tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ và hai tiểu đoàn ngụy. Số lính Âu - Phi bị ta bắt chiếm 55% lực lượng cơ động trên chiến trường Bắc Bộ, tức 41% lực lượng cơ động của chúng trên toàn chiến trường Đông Dương. Ta đã làm chủ trên đường số 4 gần 200 km, gấp ba độ dài dự kiến khi vạch kế hoạch chiến dịch, mở thông đường giao lưu quốc tế về phía bắc, nối rộng ra và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, và đã giải phóng 17 thị trấn, 5 thị xã có tầm quan trọng về chiến lược của ba tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và cũng thấm thía lời nói hết sức ngắn gọn, súc tích, đầy đủ ý chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong

Hội nghị tổng kết chiến dịch này. Trong đó có hai câu gắn liền nhau làm phương hướng chỉ đường: “Đánh nhau có thắng bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng”¹.



*Bác Hồ lội suối lên thăm các chiến sĩ
ở Việt Bắc*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.460.

3

Năm 1966, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn điên cuồng mở rộng việc dùng máy bay đánh phá miền Bắc vượt quá phạm vi Hà Nội. Vào một sáng tháng 5-1966, tại một số địa điểm cách xa Hà Nội khoảng 40 km về phía tây nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số đồng chí lãnh đạo họp bàn công việc. Hết 11 giờ 30 phút, về phòng nghỉ một lát, Bác Hồ đi đi lại lại rồi nói với đồng chí Vũ Kỳ, người giúp việc Bác:

- Chú Kỳ ạ! Cách sơ tán thế này cũng phải tính thêm! Bỏ dân ở Hà Nội mà mình lên đây sao đành! Dân ở Hà Nội địch đến ném bom thì sao?

Đồng chí Vũ Kỳ lễ phép thưa lại:

- Dạ! Báo cáo Bác, Bộ Chính trị mời Bác lên đây họp cho yên tĩnh. Còn ở Hà Nội, dân đã có kế hoạch phòng tránh bom đạn giặc rồi ạ!

Ăn cơm trưa xong, Bác nằm nghỉ, nhưng cứ trăn trở không ngủ, chốc chốc Bác lại hỏi đồng chí Vũ Kỳ máy bay địch đánh phá miền Bắc ra sao, miền Nam chúng cho quân đi càn quét vùng nào, v.v.. Nghỉ được một lát, Bác nói với anh em giúp việc:

- Về thôi! Bác cháu ta cứ ngồi đây mãi làm gì? Ở Hà Nội còn bao nhiêu việc cần.

Thế là vào khoảng 3 giờ chiều, Bác lên xe về Hà Nội.

Lần sau, mời Bác đi sơ tán, Bác đành chấp hành ý kiến của Bộ Chính trị,

nhưng trong lòng cứ bồn khoăn, thao thức. Thỉnh thoảng Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ: “Bác là người đứng đầu đất nước, xa dân những lúc này sao đành”.

Thế là theo ý kiến của Bác, Bộ Chính trị giao cho Bộ Quốc phòng xây dựng một hầm phòng không tại chỗ làm việc và ở của Bác, để Bác không phải đi sơ tán nữa và có điều kiện ra mặt trận gần hơn. Từ đó, hễ mỗi lần có tiếng còi báo động là đồng chí giúp việc mời Bác xuống hầm. Tiếng còi báo yên, Bác lại về chỗ làm việc, hoặc cùng vài người giúp việc ra mặt trận tại Hà Nội thăm những cán bộ, chiến sĩ, quân đội đang trong niềm vui chiến thắng. Và mỗi lần bom địch ném xuống Hà Nội, rung chuyển đến căn hầm phòng tránh của Bác,

khi còi báo yên, lên khỏi hầm, bao giờ câu đầu tiên Bác hỏi mọi người cũng là: “Địch ném bom nơi nào đó, có ai can gì không?”.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm một đơn vị
pháo cao xạ bảo vệ Thủ đô, tháng 9-1966*

Suốt những năm tháng giặc Mỹ đánh phá miền Bắc, đánh phá Hà Nội, Bác Hồ

kính yêu của chúng ta vẫn sống và làm việc ở giữa lòng Thủ đô kiên cường. Trong đó có không ít đơn vị bộ đội chủ lực, dân quân tự vệ đã được vinh dự đón Bác tại mặt trận còn đang mùi bom đạn, thuốc súng. Chẳng hạn Tiểu đoàn 80 thuộc Tiểu đoàn tên lửa 257, có nhiệm vụ bảo đảm tên lửa cho cả trung đoàn chiến đấu. Nhưng để bảo đảm bí mật, bất ngờ, tiểu đoàn phải phân tán việc lắp ráp tên lửa ra nhiều địa điểm, cách xa nhau trên dưới mười cây số. Bộ phận lo nhiên liệu thì đặt ở Phùng. Bộ phận lắp ráp thì đặt ở Đại Mỗ. Bộ phận kiểm tra lại hoàn chỉnh một tên lửa thì đặt ở Phúc Thọ. Từng bộ phận của một quả tên lửa như: cánh, đế, khoang cũng cất giấu, phân tán ra nhiều nơi. Nhưng cả

tiểu đoàn có sự hỗ trợ của dân quân, tự vệ nơi đó, đã khắc phục kịp thời nhiều khó khăn trong việc đi lại, vận chuyển, làm việc không có thời gian nghỉ, quên mệt, bảo đảm lắp ráp đủ tên lửa cho xe vận chuyển đến bộ phóng để chiến đấu khi có lệnh. Có ngày Tiểu đoàn 80 lắp ráp, sửa chữa, kiểm tra được 4 quả đạn tên lửa và tiếp nhận hàng chục quả đạn mới từ Lạng Sơn, Suối Hai chở đến, rồi kịp thời hoàn thiện theo yêu cầu của bộ đội tên lửa chiến đấu hiệu quả trong những ngày giặc Mỹ điên cuồng bắn phá Hà Nội.

Còn bộ đội pháo cao xạ, như Đại đội 2 chẳng hạn, đặt trận địa bên bờ đông hồ Trúc Bạch, chiến đấu kiên cường nhiều lần với máy bay phản lực Mỹ,

đã bắn rơi 11 máy bay “con ma” các loại. Đại đội 33 pháo cao xạ thuộc đoàn Tam Đảo đã chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng ở Thanh Hóa trong thời gian Mỹ bắt đầu ném bom đánh phá miền Bắc. Sau khi Đại đội 33 pháo cao xạ này được lệnh cấp trên điều ra Hà Nội góp sức chiến đấu, bảo vệ Thủ đô, đơn vị đã có vinh dự được Bác Hồ đến thăm ngay tại trận địa. Dạo đó, vào khoảng giữa năm 1967, trời nắng dịu. Đến trận địa đứng trong công sự với một số chiến sĩ, Bác đội mũ chiếc mũ sắt của một pháo thủ, rồi hỏi:

- Các cháu đội chiếc mũ sắt có nặng đầu không?

Cả cán bộ và chiến sĩ đứng quanh Bác liền trả lời chân thật:

- Dạ! Thưa Bác, có nặng nhưng chúng cháu chịu khó để chiến đấu ạ.

Bác động viên thêm:

- Các cháu chịu khó thế là tốt!

Rồi Bác lấy bao thuốc lá trong túi ra phân phát cho số cán bộ, chiến sĩ đó mỗi người một điếu và nhắc nhở thêm:

- Các cháu nhớ khi đánh trả máy bay giặc Mỹ, dùng ít đạn pháo mà có hiệu quả là tốt.

Thực hiện lời Bác dặn, ít lâu sau, Đại đội 33 pháo cao xạ chỉ sau một loạt đạn đã bắn rơi tại chỗ một máy bay phản lực Mỹ, bắt sống giặc lái, triệt ngay thủ đoạn hung hăng táo tợn, bay lên luôn bất ngờ xuống tầng thấp vùng trời phía tây Hà Nội. Vài tháng sau, Đại đội 33 pháo cao xạ lại mưu trí

dũng cảm bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ ngay khi chúng vừa gây tội ác trút bom xuống một xóm phố. Mảnh xác máy bay rơi đúng bể đựng xỉ than của Nhà máy Nhiệt điện Yên Phụ, có mảnh rơi xuống giữa đường phố Lê Trực, Thủ đô Hà Nội.

RA CÁNH ĐỒNG

1

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 10-10-1954, từ chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ chuyển trụ sở làm việc về Thủ đô Hà Nội. Từ đó, dù bận trăm công nghìn việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian nhất định đến cơ sở tùy theo nhu cầu đòi hỏi của từng ngành, địa phương, đơn vị. Riêng về lĩnh vực nông nghiệp, ít nhất mỗi tháng Bác dành từ 5 đến 7 ngày đi ra cánh đồng cùng bà con

nông dân cày bừa, tát nước, gặt hái... tìm biện pháp đưa năng suất cây trồng lên để sớm khắc phục tình trạng đói nghèo, góp phần cùng đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ - ngụy, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Vụ đông - xuân năm 1956 - 1957 gặp phải hạn hán kéo dài, gần đến Tết Nguyên đán mà lúa chiêm vẫn chưa cấy được. Bà con nông dân xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đang gò lưng thay nhau tát nước từ dưới ao hồ lên ruộng, bỗng thấy Bác Hồ đi đôi dép cao su, hai ống quần xắn đến gối, đầu đội chiếc mũ bần, đến cùng với bà con nông dân, tay cầm dây gầu giai nhịp nhàng cùng bà con chuyển từng

gầu nước đục ngầu lên ruộng đất đã phơi ải để có nước cấy lúa cho kịp vụ.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh tát nước chống hạn
với bà con nông dân ở cánh đồng Quai Chảo,
xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội,
ngày 12-01-1958*

Vùng đất huyện Đông Anh ngoại
thành Hà Nội có nhiều chỗ cao nhấp

nhô bạc màu, thường xuyên bị hạn, mưa xuống nước trôi tuột nhanh trở thành khô khốc. Bác Hồ đã về thăm vùng này và khuyên bà con trồng thêm nhiều đôi cây dày tán lá lâu năm để giữ được nước.

Năm 1961, sông Hồng nước nguồn đổ về, lũ dâng cao, đe dọa tuyến đê Yên Duyên. Nghe tin vậy, Bác Hồ động viên cán bộ, bà con Yên Duyên bồi đắp thêm tuyến đê đang bị lung lay đe dọa, giữ vững cuộc sống yên lành cho bà con.

Vụ gặt lúa đông xuân năm 1963, Bác Hồ đến tận ruộng ở một xã ngoại thành Hà Nội. Trên đường đi ra đồng, mấy đồng chí bảo vệ và cán bộ địa phương có dụng ý mời Bác đến những ruộng khô, sát đường đi để Bác đỡ vất vả và tiện



*Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng thử máy cấy lúa
cải tiến tại trại thí nghiệm trồng lúa,
Hà Nội, ngày 16-7-1960*

bảo vệ, nhưng Bác kiên quyết không xuống ruộng đó. Bác cởi dép, xắn quần cao quá gối, lội xuống đồng, bước về phía những thửa ruộng nước ngoài xa mà bà con đang gặt. Thế là cán bộ địa phương cũng cởi dép, xắn quần xuống

ruộng bước theo Bác. Đến thửa cùng bà con đang gặt, Bác Hồ vừa đưa tay nâng những bông lúa chín vàng, vừa hỏi chuyện bà con về cách chọn giống có



*Bác Hồ thăm Hợp tác xã Hùng Sơn,
huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên năm 1954*

năng suất, về cách bón phân tưới nước, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, làm sao lúa lên xanh, béo bông, sai hạt. Thấy Bác vừa làm vừa hỏi, ai cũng thoải mái, vui vẻ thưa với Bác, nhất là những ông cụ, bà cụ, làm ăn đã từng trải một nắng hai sương trên đồng đất này.

Khi được tin làng Đại Từ, huyện Thanh Trì xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của ngoại thành Hà Nội, Bác tranh thủ đến tận nơi tìm hiểu tình hình, động viên, căn dặn bà con xã viên phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó keo sơn, giúp nhau xây dựng thành công hợp tác xã. Trước lúc ra về, Bác nói với xã viên:

- Sang năm tới, Hợp tác xã nông nghiệp Đại Từ đạt năng suất lúa chiêm

25 tạ một hécta, năng suất lúa cả năm trên 7 tấn một hécta là sẽ giữ được danh hiệu hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến ở Hà Nội.

Còn về Hợp tác xã Lỗ Khê trong quá trình xây dựng chưa có nhiều cái tốt mà lại vấp phải cái xấu, có hiện tượng tham ô, làm mất mát tiền của, công sức của xã viên đóng góp. Biết được tình hình Lỗ Khê như vậy, Bác về tận nơi, chỉ rõ cho Lỗ Khê cái chưa làm được, và những khuyết điểm, thiếu sót, làm cho xã viên yên tâm, quyết tâm sửa chữa cái xấu và sau đó Lỗ Khê đã trở thành hợp tác xã vững mạnh.

Rồi bao nhiêu hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội như Kiều Mai, Tiên Hội, Cầu Diễn, Vĩnh Ngọc,

Cổ Loa... đã được trực tiếp đón Bác Hồ đến thăm, động viên, cổ vũ, hướng dẫn cách làm ăn chứa chan tình thương yêu của Bác.

2

Ngày 18-8-1962, Bác Hồ đến thăm nhân dân và cán bộ tỉnh Phú Thọ¹. Thấy nhân dân và cán bộ trong tỉnh có nhiều cố gắng và đã đạt thành tích khá về nhiều mặt, Bác đã vui lòng khen ngợi. Ví dụ về nông nghiệp, Bác nói:

Hợp tác xã nông nghiệp phát triển khá mạnh và đã củng cố dần. Nhờ làm ăn tập thể mà tăng vụ, vỡ hoang, chăn nuôi,

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.442-448.

nghề phụ, v.v., mỗi năm một tiến bộ. Như so với năm 1960, thì năm 1961 diện tích trồng trọt tăng 26.500 mẫu tây, trong đó gần 15.500 mẫu là đất vỡ hoang. Do đó mà số lượng lương thực đã tăng hơn 55% và tỉnh ta đã từ chỗ thiếu lương thực tiến đến chỗ đủ lương thực và *thừa* ít nhiều lương thực. Nói chung thì thu nhập của xã viên tăng thêm; đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

“Có thực mới vực được đạo”. Sản xuất lương thực làm khá, cho nên các ngành khác (công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, văn hóa, xã hội, v.v.) đều có tiến bộ. Có kết quả đó là do:

1. Cán bộ đi sâu đi sát, lãnh đạo thiết thực.

2. Các đoàn thể, nhất là thanh niên và phụ nữ cố gắng nhiều.

3. Đồng bào hăng hái tăng gia sản xuất.

Đó là những *ưu điểm* mà đồng bào và cán bộ cần phát triển thêm mãi.

Bây giờ nói đến mấy điểm mà đồng bào và cán bộ phải cố gắng để tiến bộ hơn nữa.

Hợp tác xã nông nghiệp - Xã viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần tinh thần *làm chủ* tập thể, phải thực hiện khẩu hiệu *Cần kiệm xây dựng hợp tác xã*. Các *ban quản trị* phải do đại hội xã viên chọn lọc kỹ càng, bầu ra một cách dân chủ và do toàn thể xã viên giám sát và đôn đốc.

Quản lý phải dân chủ, tài chính phải công khai - Sổ sách phải minh bạch. Phải chống quan liêu, lãng phí, tham ô. (Hiện còn có hợp tác xã bỏ sơn, cọ không

thu, đất cày rồi không cấy, không săn sóc để trâu bò chết; mỗi lần “liên hoan” có xã giết từ 30 đến 50 lợn, lãng phí bữa bãi của hợp tác xã và của xã viên).

Số ngày lao động - Ngày lao động nhiều thì sản xuất nhiều. Sản xuất nhiều thì thu nhập của xã viên tăng. Nhưng hiện nay hợp tác xã nào lao động nhiều cũng chỉ 178 ngày, ít thì chỉ 142 ngày. Như thế là trong một năm, hơn 200 ngày không lao động cho hợp tác xã. Lao động ít, mà muốn thu nhập nhiều, thì rất vô lý. Phải tăng số ngày lao động thêm nữa.

Công cụ cải tiến - Ai cũng biết rằng một người dùng công cụ cải tiến thì làm việc bằng ba, bốn người. Nhưng ở tỉnh ta, bình quân độ 10 người lao động chỉ có

1 công cụ cải tiến, 3 mẫu tây đất chỉ có 1 cày cải tiến, 231 mẫu tây chỉ có 1 máy cày. Như thế là quá ít. Cần phải phát triển công cụ cải tiến nhiều hơn nữa. Vài kiểu mẫu tốt: năm 1961, nhờ dùng nhiều công cụ cải tiến mà xã Trịnh Xã (Hà Nam) tiết kiệm được 24.000 ngày công. Khu Vĩnh Linh gần 156.000 ngày trong 6 tháng đầu năm, huyện Thanh Chương 200.000 ngày.

Làm nhiều phân bón - Kế hoạch của tỉnh định bón một mẫu tây 9 tấn phân. Tuy chưa nhiều, nếu được 9 tấn mà chất tốt thì cũng tạm đủ; nhưng chưa chắc nơi nào cũng đủ 9 tấn. Xã Tiên Phong (Nghệ An) bón đến 12 tấn phân chuồng. Hợp tác xã Tân Khang (Nam Định) bón một sào 40 gánh phân, cho nên đã thu

hoạch vụ chiêm 2.300 cân một mẫu tây. (Phú Thọ vì bón phân ít, chỉ thu hoạch bình quân 2.036 cân một mẫu tây).

Tỉnh ta lại còn có 13% diện tích *cấy chay*, tức là 13% diện tích chắc chắn thu hoạch kém, ảnh hưởng xấu đến tổng số thu hoạch của toàn tỉnh. *Người tốt với đất, thì đất tốt với lúa. Đất tốt với lúa thì lúa tốt với người.* Đồng bào cần làm thêm phân bón, kiên quyết xóa bỏ cái tệ cấy chay, và chú ý chống xói lở.

Trồng cây gây rừng - Làm được tốt thì thu lợi rất nhiều. Nói riêng về trồng *trầu*. Theo các chuyên gia thì: trồng *trầu* độ 6 năm đã thu hoạch. Trồng 5 triệu cây thì mùa đầu sẽ thu được 25.000 tấn quả, chế thành 8.250 tấn dầu, đáng giá 16 triệu đồng, tức là bằng 1/4 tổng giá

trị sản lượng công nghiệp trong tỉnh ta, (kể cả xí nghiệp trung ương, địa phương và thủ công nghiệp). Đồng bào tỉnh ta đã trồng 4 triệu cây, nhưng để chết mất 1 triệu cây. Như thế là vì trồng nom kém, cho nên hao công tốn của nhiều mà kết quả ít. Từ nay đến hết năm 1963 nên có kế hoạch trồng cho được 4 triệu cây. Nhưng *trồng cây nào phải tốt cây ấy*.

Nông trường - Nông trường là xí nghiệp của Nhà nước. Những người làm ở nông trường là công nhân. Công nhân là giai cấp lãnh đạo. Vì vậy công nhân ở nông trường cần phải đoàn kết chặt chẽ với nông dân và sẵn sàng giúp đỡ nông dân, phải làm cho liên minh giữa công nông ngày càng củng cố.

Những gương mẫu tốt - Tỉnh ta có những hợp tác xã tốt, như Thái Ninh, La Thành, Đồng Lực, Đồng Tâm, Thống Nhất, Nam Tiến, Xuân Lộc, v.v.. Thí dụ:

Hợp tác xã Thống Nhất (Võ Miếu) đã tăng diện tích bình quân đầu người từ 3 sào lên 1 mẫu. Mỗi năm xã viên làm hơn 200 ngày công, mỗi người được 1.173 cân lương thực.

Hợp tác xã Đồng Tâm từ 4 sào lên 1 mẫu 2, ngày công là 205, mỗi người được 1 tấn lương thực.

Tỉnh ta có ba anh hùng lao động nông nghiệp và một anh hùng về công nghiệp, hơn 500 chiến sĩ thi đua, hơn 670 phụ nữ lao động tiên tiến. Có những người như cô Đảng có 4 cháu mọn, chồng là thương binh, đã làm bí thư chi bộ,

ủy viên ban chấp hành phụ nữ xã, ủy viên quản trị kiêm đội trưởng lao động mà vẫn làm được 220 ngày công, văn hóa đã học lớp 4, toàn đội là tiên tiến. Cô Xịch dù bận 3 cháu mọn, mỗi năm vẫn làm được 333 ngày công, nhật được 4 tấn phân bón, và nay đã học văn hóa hết lớp 4.

Đảng ủy và chính quyền cần bồi dưỡng những gương mẫu tốt, phổ biến những kinh nghiệm tốt, và khuyến khích các xã viên, các hợp tác xã khác cố gắng noi theo.

Hợp tác xã Đồng Tâm và Đồng Lực là kiểu mẫu tốt. Tiếc rằng hợp tác xã *Đồng Thanh* (Cẩm Khê) lại là kiểu mẫu không tốt. Đồng Thanh có ruộng đất tốt, nhưng thu nhập của xã viên rất

thấp. Vì sao? Vì thiếu mạ, vì không làm cỏ, vì nguồn phân bón rất nhiều nhưng toàn diện tích cấy chay, vì quản trị rất kém. Nhưng nguyên nhân chính là: Vì *đảng viên* không gương mẫu, thậm chí có đảng viên bỏ việc hợp tác xã mà đi cấy tư. Nhất là vì *chi bộ mất đoàn kết*, nghi ngờ nể nang lẫn nhau.

Có xã viên đã nói: “Suốt đời chúng tôi tin Đảng, theo Đảng. Nhưng mấy ông đảng viên ở đây lãnh đạo chúng tôi ngày càng thụt lùi, đời sống càng khó khăn!”.

Trước tình hình đó, Đảng ủy huyện và tỉnh đã làm gì? Tỉnh ủy và Huyện ủy phải chỉnh đốn ngay Chi bộ Đồng Thanh và giúp cho hợp tác xã ấy trở nên một hợp tác xã khá, rồi báo cáo lên Trung ương.

Phú Thọ đã có nông nghiệp khá, lại có công nghiệp đang phát triển. Đó là điều kiện rất thuận lợi. *Công nghiệp* trung ương thì có nhà máy chè, nhà máy Suppe phốt phát, khu xí nghiệp Việt Trì. *Của địa phương* thì có các nhà máy cơ khí, phân lân, xẻ gỗ, xay gạo, sát sắn, v.v.. *Thủ công nghiệp* thì có nghề rèn, nghề mộc, đan lát, thuộc da, v.v.. Giá trị của cả ba loại công nghiệp cộng lại gần bằng 45% tổng giá trị công nông nghiệp của tỉnh ta, đó là một hiện tượng tốt.

Sáu tháng đầu năm nay, 5 xí nghiệp của Trung ương đã hoàn thành tốt kế hoạch. Nhưng giấy, đường, hóa chất và công nghiệp địa phương cùng thủ công nghiệp thì chưa đạt kế hoạch, cần phải cố gắng tiến lên.

Xí nghiệp trung ương phải giúp đỡ công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, nhằm cung cấp ngày càng nhiều tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, và những hàng tiêu dùng cho nhân dân tỉnh nhà.

Công nhân và cán bộ phải đoàn kết chặt chẽ, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm. Sản xuất thì phải nhằm tăng chất lượng và hạ giá thành, phải thi đua làm đúng khẩu hiệu “Nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Năm nay, công nhân đã phát huy hơn 650 sáng kiến có giá trị. Như thế là tốt. Cần phải tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm đó.

Trên đây Bác chỉ nói tóm tắt mấy điểm thôi (còn có nhiều điểm quan trọng như thủy lợi, chăn nuôi, v.v. chưa

nói đến). Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Đảng đã nói về nông nghiệp. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương Đảng nói về công nghiệp. Lại có những bài báo giải thích hai nghị quyết đó. Cán bộ cần ra công nghiên cứu kỹ và giải thích sâu rộng cho anh em công nhân và nông dân để cùng nhau làm đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Thương nghiệp - Nhân dân tỉnh ta đã hăng hái làm tròn nghĩa vụ như đóng thuế, trả nợ cho ngân hàng, bán lương thực và các nông sản khác cho Nhà nước. Như thế là tốt, từ nay nên cố gắng thêm.

Cán bộ thương nghiệp - Cần làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ;

gần gũi nhân dân, cùng Nhân dân bàn bạc trong việc mua bán, và phục vụ Nhân dân cho tốt hơn nữa.

Văn hóa xã hội - Nếu tính cả các lớp vỡ lòng, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa và trường phổ thông, thì tỉnh ta có độ 160.000 người đi học. Thế là cứ ba, bốn người dân thì có một người đi học. Đó là một ưu điểm. Tuy vậy, còn cần phải xóa cho hết nạn mù chữ (2.500 người) đẩy mạnh hơn nữa bổ túc văn hóa, nâng cao hơn nữa *chất lượng* giảng dạy và học tập. Phải thực hiện học đi đôi với hành.

Về văn hóa, tỉnh ta cũng có gương mẫu tốt, như xã *Liên Hiệp*: Hết thấy xã viên hợp tác xã đều đã học lớp 2, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều học lớp 3, cán bộ đều học lớp 4 hoặc lớp 5.

Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào *vệ sinh phòng bệnh*. Các nhà thương cần phải thật sạch sẽ gọn ghẽ, phải là kiểu mẫu trong công tác vệ sinh. Cán bộ ngành y tế, từ bác sĩ đến nhân viên cần có thái độ nhã nhặn và có tinh thần phục vụ tốt Nhân dân.

Trật tự trị an - Các đồng chí bộ đội, công an và dân quân cần luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ tốt trật tự, an ninh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu để đập tan mọi âm mưu địch phá hoại. Cố gắng tham gia sản xuất. Cố gắng học tập chính trị, văn hóa và nghiệp vụ để tiến bộ mãi.

Toàn thể Nhân dân cũng phải nâng cao cảnh giác và giúp sức vào việc giữ gìn trật tự, an ninh.

Lãnh đạo - Để làm cho đồng bào phấn khởi thực hiện tốt những việc trên đây, đảng bộ phải lãnh đạo tốt. Tỉnh ta có 22.300 đảng viên. Và gần 30.000 đoàn viên thanh niên là cánh tay đắc lực của Đảng. Trong số đó có 24.500 đoàn viên đã ghi tên tham gia phong trào hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm của Nhà nước. Bác vui lòng khen ngợi các cháu thanh niên đó.

Số đảng viên và đoàn viên không ít lắm, nhưng cũng chưa phải nhiều; cần phát triển Đảng và Đoàn thêm nữa.

Cố nhiên, khi phát triển phải chọn lọc hết sức cẩn thận, không được kết nạp bừa.

Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của Nhân dân, Đảng ta không có

lợi ích nào khác. Vì vậy mà Đảng ta được dân tin, dân phục, dân yêu. Ngày nay, nhiệm vụ của Đảng ta là lãnh đạo quần chúng đánh thắng tình trạng nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho Nhân dân. Như thế là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trung ương yêu cầu mỗi một đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc. Các cấp ủy phải đi sâu sát, nhất là các ngành kinh tế, phải lãnh đạo toàn diện.

Để lãnh đạo tốt, các cấp ủy phải thật *đoàn kết*, thật *dân chủ*, phải thực hành chế độ “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” và phê bình và tự phê bình để không ngừng tiến bộ.

Hiện nay, tỉnh ta có tiến bộ về nhiều mặt. Nhưng phải cố gắng mãi để tiến bộ mãi. Quyết chí tự mãn, chí chủ quan.

Trước đây 17 năm, từ Nam đến Bắc, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí mà đã lãnh đạo toàn dân làm cách mạng thành công. Nay chỉ tỉnh ta đã có một đội ngũ rất mạnh gồm 52.300 đảng viên và đoàn viên. Đồng bào tỉnh ta lại có truyền thống đoàn kết và anh dũng, trong thời kỳ kháng chiến đã lập nhiều công trạng vẻ vang. Bác tin rằng Đảng bộ Phú Thọ sẽ cố gắng lãnh đạo nhân dân tỉnh ta thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ Đảng đã giao phó, trở nên tỉnh tiên tiến để góp phần đặc lực vào công cuộc xây

dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm nền tảng vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

3

Đối với ruộng đồng, mỗi lần đến làng bản, điều Bác Hồ quan tâm nhiều là cây giống. Chỉ riêng chuyện trồng hoa, Bác Hồ cũng thường dặn người giúp việc phải chú ý khi đã có ý định trồng hoa trong vườn thì không chỉ chọn cây có hoa đẹp mà hoa phải tỏa được hương thơm. Một loại hoa không thể tỏa hương thơm suốt cả ngày, nhưng cả một vườn hoa quanh nhà thì ít nhiều phải tạo ra được hương

vì giúp con người thư giãn, sảng khoái, giảm bớt mệt nhọc trong khi làm việc. Theo gợi ý đó, vườn hoa trong khuôn viên nhà Bác và Phủ Chủ tịch ở Hà Nội đã trồng nhiều loại hoa mộc, hoa sỏi, hoa nhài... thường tỏa hương thơm vào buổi chiều tối, giúp cho Bác thư giãn nhẹ nhàng sau mỗi ngày làm việc vất vả vì dân, vì nước. Sáng dậy, bước ra khỏi nhà sàn là được thưởng thức mùi hoa lan, hoa huệ... Con người và thiên nhiên ở đây đã tạo nên sự hoàn chỉnh, bổ sung, dung hòa trong sự sinh tồn tự nhiên. Hằng ngày, Bác Hồ bận nhiều việc dân, việc nước, nhưng khi ngẩng nhìn cảnh vật thiên nhiên bao quanh là những giây phút thư giãn, cho Bác thêm nguồn sinh lực mới và minh mẫn.

Đáng kể thêm nữa là ý nghĩ của Bác đối với người lao động. Đồng chí Ngô Văn Các - nguyên là công nhân Nông trường cam Bồ Hạ được điều động về cơ quan của Bác Hồ chuyên lo việc trồng và chăm sóc cây cảnh trong vườn Bác ở Phủ Chủ tịch đã kể lại một kỷ niệm rất đẹp. Đó là một hôm, đồng chí Ngô Văn Các sắp bước ra khỏi cơ quan để đi đến vườn ươm cây giống ở Thụy Khuê bên Hồ Tây, Hà Nội, mua cây về trồng, thì nghe tiếng Bác Hồ gọi phía sau:

- Chú Các, đứng lại đã!

Nghe vậy, đồng chí Ngô Văn Các hồi hộp đoán già đoán non, không biết có chuyện gì trục trặc đây. Nào ngờ khi lại gần, Bác bỗng ân cần dặn dò:

- Chú đến mua cây giống, nhớ không được nói là để về trồng trong vườn Bác.

Nghe vậy thì thế nào họ cũng bán rẻ cho chú, gây thiệt hại cho họ. Chú nhớ nhé!

Quả là Bác Hồ kính yêu của chúng ta luôn luôn nghĩ đến dân, đến nước.

VÀO XƯỞNG MÁY

1

Chưa đầy một tháng sau ngày tiếp quản Thủ đô (10-10-1954), công nhân, kỹ sư Nhà máy điện Yên Phụ ra sức tiết kiệm, dùng than từ 924 gam xuống 814 gam than cho sản xuất một kilôoát điện. Trong niềm vui bước đầu ấy, hàng chục công nhân, cán bộ kỹ thuật của hai cơ sở điện duy nhất của Hà Nội lúc đó là Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bồ Hồ càng không ngờ vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm¹.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.203-205.

Hàng chục công nhân đang chăm chú làm việc ở xưởng máy phát điện và xưởng máy bơm nước chưa kịp trấn tĩnh trước niềm vui bất ngờ ấy, vội chào nói rất tự nhiên. Người thì: “Thưa Bác!”, người thì: “Chào Bác ạ!”, người thì bộc bạch luôn: “Bác đến với chúng cháu bất ngờ quá”. Một số ôm lấy nhau, nhảy cẫng lên hô to: “Sung sướng cho nhà máy ta! Sung sướng cho nhà máy ta!”.

Thế là chỉ sau chốc lát, hàng chục công nhân, cán bộ, kỹ sư của hai cơ sở điện này của Hà Nội liền được nghe Bác Hồ nói chuyện.

Mở đầu Bác nói thư thả, nhẹ nhàng:

- Đáng lẽ Bác đến với các cô, các chú sớm hơn, nhưng bận một số việc, hôm nay Bác mới đến được. Nhưng Bác vẫn

được biết trong lúc quân Pháp sắp rút lui, các cô, các chú, từ cán bộ đến công nhân, đã ra sức đấu tranh giữ nhà máy tương đối được hoàn toàn. Đây là một điều rất tốt. Sau khi Chính phủ ta về tiếp quản Thủ đô, các cô, các chú đã cố gắng sản xuất điện đều, làm cho sinh hoạt của đồng bào trong thành phố được tiếp tục như thường. Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi và cảm ơn các cô, các chú.

Ngừng giây lát, rồi Bác nói đều đều và thuyết phục:

- Trong nhà máy có lao động trí óc và lao động chân tay, cán bộ kỹ thuật và công nhân, nam có, nữ có. Tuy khác nhau nhưng cùng chung một mục đích. Ngày trước chúng ta là người nô lệ. Vì

muốn thoát vòng nô lệ mà chúng ta kháng chiến. Trước chúng ta làm cho thực dân Pháp, nay chúng ta làm cho Nhân dân. Nhà máy này bây giờ của Nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. *Các cô, các chú là chủ* thì phải giữ gìn nhà máy làm cho nó phát triển hơn nữa.

Bác nói tiếp, to hơn:

- Muốn thế, trước hết phải *đoàn kết một lòng*. Trong thời kỳ thuộc Pháp, chúng chia nhân viên kỹ thuật ra một hạng, cai xếp một hạng, công nhân một hạng, chia để trị, làm cho các hạng không đoàn kết và đều phải làm nô lệ. Bây giờ tất cả chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ.

Bác nói nhấn mạnh:

- Mỗi người đều có sáng kiến hay, nhưng cũng đều có khuyết điểm. Sáng kiến là tinh thần của dân tộc ta, khuyết điểm là kết quả của chế độ cũ. Ai có cái hay thì truyền bá cho nhau học, thấy khuyết điểm gì thì lấy tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau mà phê bình, giúp nhau sửa chữa. Phê bình không phải để mỉa mai, nói xấu. Phê bình là để giúp nhau tiến bộ. Học nhau điều hay, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, thế là đoàn kết thật sự. Chúng ta đoàn kết để *thi đua*. Thi đua phải có tổ chức, có kế hoạch. Thi đua không phải là ganh đua, giấu nghề. Thi đua có nghĩa là mọi người phát triển tài năng, sáng kiến của mình, học hỏi điều hay lẫn nhau, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm để cùng

nhau tiến bộ. Thi đua nhằm: 1- Tăng năng suất, 2- Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Đồng thời phải tuyên truyền cho Nhân dân và các cơ quan ý thức tiết kiệm điện. Người này thi đua với người khác, tổ này thi đua với tổ khác, nhà máy này thi đua với nhà máy khác.

Ngừng nói giây lát, Bác đưa mắt nhìn mọi người đang chăm chú nghe, rồi nói thư thả:

- Các cô, các chú giống như một bộ máy. Nếu có một bộ phận, một người nào mắc khuyết điểm mà không sửa chữa thì ảnh hưởng xấu đến cả guồng máy chung. Vì thế, các cô, các chú, lao động trí óc và lao động chân tay, phải đoàn kết chặt chẽ thi đua làm cho nhà máy phát triển.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm
Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, ngày 19-5-1955*

Bác nói tiếp, nhấn mạnh:

- Hiện nay nước ta còn nghèo, đời sống của anh chị em công nhân còn chưa đầy đủ. Đảng, Chính phủ và Bác đều lo nghĩ đến điều đó. Nhưng chúng ta cần nhận rõ giai cấp lao động là giai cấp lãnh đạo, nghĩa là giai cấp chịu khổ

trước hết, đấu tranh mạnh hơn hết. Nay trong hoàn cảnh hòa bình, muốn cải thiện sinh hoạt thì giai cấp lao động ta phải tăng năng suất. Ở nhà máy, công nhân phải thi đua chế tạo. Ở nông thôn, nông dân phải thi đua sản xuất lúa gạo. Sản xuất tăng thì mức sống sẽ được nâng cao. Muốn ăn quả thì trước phải chịu khó trồng cây.

Bác lặng một lát, rồi nói tiếp:

- Hiện nay miền Nam chưa được giải phóng, đế quốc Mỹ còn lăm le phá hoại hòa bình, *chúng ta phải chống đế quốc Mỹ một cách thiết thực bằng thi đua tăng năng suất*. Tiết kiệm được một cân than, tăng được một kilôát điện là góp thêm một phần lực lượng đánh vào đế quốc Mỹ. Chúng ta có quyết tâm,

chúng ta nhất định khôi phục được kinh tế, nâng cao được đời sống của toàn dân. Chúng ta tin chắc là chúng ta làm được vì dân ta tốt, công nhân ta oanh liệt, đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta đúng, lại có thêm sự giúp đỡ nhiệt tình, cao cả của nhân dân các nước bạn.

Nói đến đây, Bác nhìn khắp lượt mọi người. Rồi bỗng Bác nói to:

- Chúc các cô, các chú mạnh khỏe, vui vẻ, đoàn kết thi đua cho tốt.

Tiếng hô vang đồng loạt vang dội nhà máy: “Bác Hồ muôn năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm! Muôn năm!”.

Đầu tháng 02-1960, trước một ngày mừng kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, vào lúc

9 giờ sáng, Bác Hồ đến thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội. Đi với Bác có thêm khách quý người nước ngoài. Đó là ông bà Luật sư Lôđơbi và cô con gái của ông bà. Luật sư Lôđơbi là ân nhân của Bác, đã từng có công bào chữa cho Bác trắng án ở Tòa án đế quốc Anh tại Hồng Kông năm 1931. Bác đi chiếc xe Pôbêđa màu ghi nhạt quen thuộc mà Bác thường đi công tác những năm đó. Bác mời ông bà luật sư Lôđơbi và cô con gái của ông bà lên ngồi chung xe với Bác. Đến nơi, xe vào thẳng nhà máy, dừng lại trước cửa chính phân xưởng cơ khí.

Thấy Bác Hồ và khách quý dừng lại bên một máy bào, nhiều cán bộ, công nhân bỏ máy, bỏ việc đi đến chúc sức khỏe Bác và khách quý và muốn được

nghe Bác nói chuyện. Thấy vậy, Bác Hồ giờ tay ngăn lại và nói to:

- Các cô, các chú cứ về làm việc, chốc nữa Bác sẽ gặp chung tất cả.

Thế là hàng chục công nhân, cán bộ dừng lại, trở về với công việc của mình và định ninh rằng hôm nay có khách quý đi cùng, chắc Bác Hồ sẽ động viên khen ngợi nhà máy nhiều hơn. Tổng kết sản xuất năm 1959, Nhà máy Cơ khí Hà Nội hoàn thành tốt kế hoạch. Bước sang năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cứ trên đà ấy nhà máy làm thôi! Các lần trước đến thăm nhà máy, Bác Hồ đều khen, chê rõ ràng, đúng mức, góp ý kiến thiết thực, cụ thể. Lần này chắc Bác Hồ hài lòng vì không thấy Nhà máy Cơ khí Hà Nội có khuyết điểm

gì phải phê bình. Nhiều công nhân thì thăm đoán với nhau như vậy. Có người quả quyết: “Nếu nhà máy có khuyết điểm phải phê bình, nhưng hôm nay trước mặt khách quý, đời nào Bác Hồ lại “vạch áo cho người ta xem bụng””.

Nửa giờ sau, tất cả công nhân, cán bộ, kỹ sư Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã vây quần xung quanh Bác Hồ và vị khách quý. Bác đứng dưới cây dừa, trước cái bàn có trải khăn trắng đặt trên những tấm thép lá dài, gần cửa phân xưởng nhìn ra bãi để gỗ. Sau khi giới thiệu với mọi người về hai ông bà luật sư Lôđôbi và người con gái của ông bà, Bác Hồ khen những kết quả Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất năm trước. Vừa nói,

chốc chốc Bác lại quay sang nói tiếng Anh với ông bà luật sư Lôđơbi. Không khí buổi nghe Bác Hồ nói chuyện càng vui rộn ràng, ấm áp, nhiều cán bộ, công nhân Nhà máy lấy làm hài lòng.

Nhưng sau đó, khi nghe Bác Hồ phân tích những thiếu sót của Nhà máy về công tác quản lý sản xuất, nhiều công nhân, cán bộ mới vỡ lẽ là Bác Hồ rất nghiêm túc với phê bình và tự phê bình, không sợ “vạch áo cho người ta xem bụng”. Bác Hồ nói với giọng đều đều nhưng nghiêm khắc:

- Về mặt quản lý vật tư, nguyên liệu, các cô, các chú làm chưa tốt, kế hoạch định dùng 10 tấn silisium mà đã dùng tới 28 tấn. Dao tiện, kế hoạch định dùng 650 con, mà dùng hơn 900 con, v.v.. Máy móc cả năm hỏng 20 lần. Một số

hàng làm ra chưa đúng quy cách, còn hỏng tới 7.000 chi tiết lớn nhỏ, như thế là vì sao? Vì quản lý kinh tế kém, vì kỷ luật lao động kém. Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và cải tiến tổ chức như một cái kiềng ba chân, hai dài một ngắn không thể đứng vững được. Muốn làm được tốt thì phải thực hành dân chủ, làm chủ phải ra ông chủ, bà chủ, có tinh thần trách nhiệm cao. Phải dựa vào quần chúng, dựa vào công nhân mà khắc phục khó khăn. Mười người làm không được thì một trăm người góp sức lại sẽ làm được. Muốn thế, cán bộ, công nhân phải thật thà tự phê bình và phê bình giúp đỡ lẫn nhau. Vì khuyết điểm của một người không phải chỉ riêng của người đó mà nó ảnh hưởng đến toàn xí nghiệp.

Nói đến đây, Bác hạ giọng:

- Thấy Nhà máy có khuyết điểm mà không phê bình thì các cô, các chú lại không thấy mà sửa chữa. Đã làm tốt rồi, muốn tốt hơn nữa, phải chịu khó tìm ra những cái còn thiếu sót để mà khắc phục. Các cô, các chú có đồng ý với Bác không?

Tiếng hoan hô vang khắp Nhà máy. Cả khách và chủ đều phấn khởi, thoải mái.

2

Năm 1964, Bác Hồ đến thăm Nhà máy Bóng đèn - Phích nước Rạng Đông. Vào qua cổng Nhà máy là Bác đi thẳng xuống phía nhà ăn. Trước sân nhà ăn có vũng nước bùn nhộp nháp. Sợ Bác đi qua đó trượt chân ngã,

đồng chí Bí thư Đảng ủy Nhà máy vội vàng bước nhanh đến, vừa đưa tay chỉ vừa nhẹ nhàng mời Bác Hồ đi tránh sang lối khác. Bác xua xua tay, nói ngay:

- Chú cứ để Bác đi. Bác có ngã vì trơn thì sau này các cô, các chú mới không bị ngã.

Vào thăm nhà ăn, thấy trên bàn ăn và dưới sàn nhà còn đọng mấy hạt cơm, đôi mảnh xương đang bị ruồi nhặng bám đậu, Bác liền hỏi vui mấy người của Nhà máy đi cùng:

- Các cô các chú có nghe tiếng gì không?

Mấy người ngơ ngác nhìn nhau, chưa kịp hiểu sao, Bác lại hỏi tiếp:

- Vào đây, Bác nghe như có tiếng trực thăng đang bay!

Thế là đồng chí Giám đốc Nhà máy lễ phép nhận lỗi với Bác Hồ là chưa làm

tốt công tác vệ sinh bàn ghế, nhà ăn, còn để ruồi nhặng bay vào.

Ra cửa sau nhà ăn, nhìn vào thùng nước gạo có nhiều cơm thừa nổi lên, Bác hỏi người phụ trách cấp dưỡng:

- Nhà máy có nuôi lợn không?

- Dạ! Có ạ!

- Nuôi bằng gì?

Người cấp dưỡng được dịp khoe thành tích, nhanh nhẩu trả lời:

- Thưa Bác! Chúng cháu nuôi lợn hơn chục con bằng cơm canh thừa ạ!

Bác Hồ lại hỏi tiếp, nhẹ nhàng gợi lên:

- Mỗi ngày cơm có thừa đến vài ba rá không?

- Dạ, được ạ, có hôm thừa nhiều hơn.

Nghe vậy, Bác Hồ lặng im, rồi đột nhiên dịu giọng, ân cần khuyên bảo mấy anh chị cấp dưỡng đứng quanh:

- Tận dụng cơm canh thừa sau bữa ăn để dùng cho chăn nuôi lợn gà là có ý thức tiết kiệm. Nhưng thừa cơm đến mức như vậy là các cô, các chú chưa quan tâm đến việc cải thiện bữa ăn cho công nhân. Tổ chức cho công nhân Nhà máy ăn tốt, ăn hết tiêu chuẩn được cấp, có vệ sinh sạch sẽ là tạo điều kiện cho họ có đầy đủ sức khỏe đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp đến, Bác Hồ vào phân xưởng làm bóng đèn. Sau khi xem một số sản phẩm, Bác Hồ thấy đồng chí giám đốc nhà máy đứng cạnh, liền quay sang hỏi:

- Chú là giám đốc nhà máy, trong bữa ăn tối của gia đình, gặp phải bóng đèn bị hỏng chú có bức không?

- Dạ! Thưa Bác có ạ.

Thế là Bác Hồ nhắc lại thật to câu trả lời đó của đồng chí giám đốc nhà máy với dụng ý để nhắc nhở anh chị em trong phân xưởng đang đứng gần Bác cùng quan tâm:

- Đấy! Chú giám đốc của nhà máy làm ra bóng đèn cũng bực thì mọi người tiêu dùng mua phải bóng đèn như vậy cũng bực. Cho nên các cô, các chú là người trực tiếp làm ra bóng đèn đừng để cho người dùng phải bực.

Rõ ràng Bác Hồ đã rút cho ta bài học thấm thía về phương pháp góp ý khi đến cơ sở. Nghĩa là không “đao to búa lớn”, phê phán dài dòng, mà thấy ưu điểm là Bác khen, thấy thiếu sót, khuyết điểm là Bác thẳng thắn phê bình, góp ý, không nề nang cho qua.

Cách phê bình cũng tùy đối tượng. Ở Nhà máy Cơ khí Hà Nội thì Bác góp ý nặng về công tác quản lý, vì cơ sở này ra đời từ trong kháng chiến chống Pháp. Còn ở Nhà máy Bóng đèn - Phích nước Rạng Đông, nơi mới thành lập, nhiều công nhân nam nữ chưa qua nhiều thời gian đào tạo thì Bác Hồ góp ý chủ yếu về ý thức trách nhiệm của người thợ trước sản phẩm mình làm ra.

3

Ngày 24-4-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Nhà máy Dệt Nam Định¹. Đứng trước đông đảo anh chị em

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.532-539.

công nhân, cán bộ, Bác nói chân tình, cởi mở:

- Có tốt thì Bác khen, có khuyết điểm thì phê bình và phê bình đến nơi đến chốn để anh em sửa chữa.

Thế là từ phút đó Bác nói thoải mái, khi nhanh, khi chậm. Mở đầu, Bác nhắc đến trước khi thành phố Nam Định được giải phóng, anh chị em cán bộ, công nhân ở đây đã cố gắng đấu tranh giữ máy móc, không cho địch phá và tháo mang đi. Đây là một điểm tốt đáng khen. Từ ngày ta tiếp quản, anh chị em đã cố gắng bảo đảm mức sản xuất. Đó là điểm thứ hai đáng khen. Điểm thứ ba: Trong lúc sản xuất, cán bộ, công nhân cũ lành nghề đã cố gắng sản xuất và tích cực giúp đỡ công nhân

mới để mở rộng sản xuất. Đây cũng là điều đáng khen.

Bác nói:

- Dưới chế độ thực dân phong kiến nó coi khinh phụ nữ. Từ ngày ta tiếp quản, phụ nữ đã được chú ý cất nhắc. Trong các ban quản đốc, đã có hai phụ nữ. Đó là tốt, nhưng còn ít, chưa đủ. Phải cất nhắc nhiều hơn nữa. Ở các nước bạn ta như Liên Xô, Trung Quốc thường thường giám đốc là phụ nữ vì nhà máy dệt thuộc về công nghiệp nhẹ.

Nói đến đây, Bác Hồ dừng lại hỏi một câu:

- Bây giờ phụ nữ ta có dám làm như thế không?

Bác trả lời tiếp:

- Cố học thêm thì làm được, nhưng giao cho các cô ngay, chắc chưa làm

được đâu. Nay nước ta đã được độc lập, nam nữ được bình quyền, việc lớn, việc nhỏ đều cần cất nhắc phụ nữ, nên phụ nữ phải cố gắng. Khi tiến bộ thì làm được, thế thì cố mà làm.

Bác nhấn mạnh:

- Trong nhà máy, công tác chính trị, văn hóa, vệ sinh, mỹ thuật phần đông có tiến bộ, nhưng chưa đủ, cần cố gắng nữa. Thí dụ: Khi Bác vào thăm nhà máy thấy bụi bông bay nhiều. Công nhân hít phải nhiều bụi, như thế không hợp vệ sinh. Bác có hỏi: Sao không làm vải che mồm? Đồng chí phó giám đốc trả lời: Đã làm, nhưng chị em phụ nữ không thích đeo vì sợ mất duyên dáng và không ăn trầu được. Như thế là không đúng, không giữ được vệ sinh,

sẽ mắc bệnh, phải đi bệnh viện, tốn thuốc lại bỏ sản xuất.

Điều đáng được khen nữa là Bác được nghe báo cáo cả năm toàn nhà máy bầu được 94 chiến sĩ. Năm nay, mấy tháng đầu năm đã bầu được 1.334 lao động xuất sắc. Như thế là tốt nhưng chưa đủ, vì một vạn công nhân mà mới có hơn nghìn lao động xuất sắc, còn quá ít. Các cô, các chú phải cố gắng nữa cho đại đa số công nhân là xuất sắc thì nhà máy mới là nhà máy tiến bộ, nhà máy xuất sắc. Các cô, các chú có cố gắng không? Lần sau có tiến bộ Bác sẽ về thăm, không tiến bộ Bác không về thăm.

Bác nhấn mạnh:

- Tóm lại: Nhà máy đã cố gắng: Giữ được máy móc, bảo đảm sản xuất, có

nhiều chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc, công tác văn hóa xã hội cũng khá. Đó là những điểm đáng khen.

Rồi Bác nói những lời phê bình, nhắc nhở:

- Nhà máy này trước đây là nhà máy của ai? Của thực dân Pháp; nó làm có lãi không? Lãi ai ăn? Thực dân Pháp nó hưởng, thế là nó làm chủ. Dân tộc ta trước làm nô lệ cho thực dân Pháp thì công nhân cũng làm nô lệ cho thực dân Pháp, nhưng công nhân làm trong nhà máy còn làm nô lệ cho tư bản Pháp nữa. Như vậy là công nhân chịu hai tầng nô lệ. Nay nhờ Nhân dân, bộ đội kháng chiến anh dũng, đánh đuổi thực dân Pháp, nhà máy hiện nay là của Nhân dân, Nhân dân giao cho Đảng, Chính phủ,

Đảng và Chính phủ lại giao cho công nhân trực tiếp làm chủ.

Mình là chủ phải làm thế nào cho xứng đáng là chủ. Phải theo gương công nhân các nước bạn yêu máy như yêu con, yêu nhà máy như nhà mình. Đó là làm chủ xứng đáng. Cái gì lợi cho nhà máy là lợi ích cho mình, cái gì hại cho nhà máy là hại cho nhà mình. Đó là thái độ của người làm chủ, làm chủ nước nhà, làm chủ nhà máy.

Bác nói tiếp:

- Ngày nay miền Bắc nước ta đang khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Các cô, các chú có tán thành tiến lên chủ nghĩa xã hội không? Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, mà

phải làm thế nào cho nó tiến lên, tức là phải lao động, lao động thiết thực. Tất cả mọi người phải lao động. Có lao động thì mới có ăn, không lao động thì không có ăn. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít. Công nhân trong nhà máy lao động trí óc và chân tay đều có lương bổng. Lương bổng theo sức lao động của mình, tùy theo mức sản xuất, chất lượng sản xuất. Làm tốt, làm nhiều: Hưởng nhiều, làm xấu, làm ít: Hưởng ít, có khi phải bồi thường lại cho Nhà nước. Chính phủ không phát lương cho người ngồi ăn không.

Bác Hồ ngừng giấy lát rồi lấy thí dụ:

- Nhà máy có hơn một vạn công nhân, trực tiếp sản xuất có 8.000 người. Không trực tiếp sản xuất hơn 2.000

người. Thế là nhiều, không đúng với xã hội chủ nghĩa vì xã hội xã hội chủ nghĩa người sản xuất phải thật nhiều, người gián tiếp phải thật ít. Số vải nhà máy dệt ra phải bán, mà phải bán có lãi. Người trực tiếp dệt, nhiều chừng nào, lãi nhiều chừng ấy.

Bác nói tiếp:

- Gián tiếp sản xuất cũng cần. Phải có người làm bàn giấy, tính toán, đánh máy, v.v. mới phục vụ cho người trực tiếp sản xuất, nhưng nhiều quá có bao nhiêu lãi chén hết. Bây giờ nhà máy số gián tiếp sản xuất còn nhiều quá.

Bác nhấn mạnh:

- Một điều nữa là một ngày có từ 12 đến 15% công nhân không đi làm. Thế là không tốt. 100 người mà từ 12 đến 15

người bỏ sản xuất thì ảnh hưởng tới dây chuyền sản xuất. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, phải khắc phục điểm đó.

Rồi nữa, Bác nói:

- Thường thường còn một số công nhân đến 2 giờ mới đổi kíp, nhưng 1 giờ 45 phút hay 1 giờ 40 phút đã nghỉ việc. Như vậy là ăn bớt của Nhà nước, của công nhân, của nhà máy mất 10 phút, 15 phút. Nếu mỗi người nghỉ trước 6 phút thì 10 người là 1 tiếng, cứ thế tính cho nhiều người thì ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Như vậy là chưa phải thái độ làm chủ. Các nước anh em người ta làm sức máy phải chạy 100% từ lúc bắt đầu cho máy chạy đến khi khóa máy lại, không có giờ chết. Sản xuất 100% là đưa lại lợi cho Nhà nước 100%.

Nhưng ta chạy có 70%, thế là 30% máy phải chết. Máy chết như vậy là hại trực tiếp đến nhà máy, đến các cô, các chú. Các cô, các chú phải cố gắng mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được.

Bác Hồ lại nhấn mạnh:

- Một điểm nữa là trong các lớp học sản xuất, tiết kiệm, nhiều nhất là 70% công nhân tham gia, còn 30% công nhân không tham gia. Số người tham gia còn ít quá. Công nhân không tham gia không phải chỉ khuyết điểm ở công nhân mà còn khuyết điểm ở chỗ tổ chức hướng dẫn học tập nữa. Khai hội nhiều, học nhiều làm công nhân mệt mỏi, là hại sản xuất, cả hai cần phải sửa chữa. Về phía cán bộ, cần tổ chức học tập cho tốt, nhẹ nhàng, có ích. Về phía công

nhân, cần tham gia, không tham gia là không tiến bộ.

Bác phê bình thêm một điểm nữa:

- Nhà máy đang có hiện tượng tham ô lãng phí, mà nhất là lãng phí. Như vậy là thiệt cho ai? Thiệt cho công nhân, thiệt cho Nhà nước, thiệt cho Nhân dân. Nếu chỉ giám đốc và cán bộ chống tham ô lãng phí, có làm nổi không? Phải có công nhân cùng làm. Các cô, các chú phải khắc phục, vì tham ô lãng phí là có tội với Nhân dân, với Nhà nước. Tất cả cùng chống tham ô, lãng phí thì sẽ hết được.

Đối với cán bộ của nhà máy, Bác chỉ ra năm khuyết điểm:

- Một là, không gần gũi anh chị em công nhân. Thế là quan liêu.

- Hai là, thấy nhà máy có thành tích thì chủ quan, tự mãn, không nhận rõ thành tích là của chung, cán bộ có góp một phần, nhưng công nhân nhiều hơn.

- Ba là, anh chị em công nhân phê bình góp ý kiến, cán bộ tiếp thu khó khăn, miễn cưỡng.

- Bốn là, trong cán bộ phê bình và tự phê bình cũng kém. Cán bộ với công nhân, công nhân với công nhân, phê bình, tự phê bình cũng kém.

Đảng ta sở dĩ trưởng thành là nhờ có sự phê bình và tự phê bình. Phê bình và tự phê bình là một cách giúp nhau tiến bộ. Không phê bình và tự phê bình là không tiến bộ, không dân chủ.

- Năm là, có cất nhắc cán bộ phụ nữ nhưng chưa mạnh dạn, tức là còn phần nào chưa coi trọng trí tuệ, tài năng

phụ nữ. Vậy phụ nữ phải làm sao cho người ta thấy phụ nữ giỏi, lúc đó cán bộ không cất nhắc, anh chị em công nhân sẽ cử mình lên.

Cuối cùng Bác nói một số ý chính về giai cấp công nhân trong nhiệm vụ thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1957. Bác nói:

- Các cô, các chú muốn hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước thì phải: Tăng năng suất, tăng chất lượng, đồng thời phải hạ giá thành. Tóm lại: Phải làm mau, làm tốt, làm rẻ, làm nhiều. Dệt vải ít mà tốt không đủ cho Nhân dân dùng, nhà máy ít lãi; làm tốt rồi lại phải nhiều, nhưng nếu giá thành cao, Nhân dân ít tiền mua thì được ít lãi, nên phải rẻ, làm rẻ nhưng xấu thì

không có ích. Nên phải bảo đảm cả bốn điểm trên.

Đến đây Bác nói đồng dục sáu ý:

- Muốn thực hành bốn điểm trên phải tiết kiệm, tiết kiệm thì giờ, nguyên vật liệu, máy móc. Phải nâng cao kỷ luật lao động. Tình trạng muốn làm thì làm, không muốn làm thì thôi, nghỉ sớm, không ốm cũng cáo ốm để nghỉ, đều là thiếu kỷ luật lao động. Bộ đội không có kỷ luật, đánh giặc nhất định thua; nhà máy không có kỷ luật lao động, không phải là nhà máy tốt. Kỷ luật lao động không phải Bác đưa ra hay ở đâu đưa đến, mà chính là các cô, các chú bàn bạc, thông qua, tự giác thi hành. Thông qua rồi, ai không theo không được.

- Lại phải có chế độ trách nhiệm: Giữ máy cho bền, cho sạch, phải lau chùi,

không để máy chết. Tinh thần người chủ phụ trách việc gì phải làm cho tốt, cho đẹp việc ấy.

- Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lại lợi riêng. Công nhân sản xuất ra nhiều vải, cố gắng nhiều, hưởng được nhiều; làm khoán tốt thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay. Nếu người công nhân nào thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu kỷ luật lao động thì làm cho mau nhưng không tốt; như vậy là không đúng và làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng.

- Cán bộ, công nhân phải đoàn kết. Điều đó rất cần. Ta làm Cách mạng

Tháng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công, lúc ấy Nhân dân và bộ đội ta lực lượng còn yếu, không súng, không tiền mà đánh thắng cũng là nhờ có đoàn kết. Khó như cách mạng, khó như kháng chiến mà đoàn kết còn thắng lợi, thì làm cho nhà máy tiến bộ có khó bằng cách mạng, bằng kháng chiến không? Công nhân già trẻ, nam nữ, Hoa kiều, Bắc Nam đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ. Công nhân, cán bộ đoàn kết chịu trách nhiệm trước Đảng, cán bộ tốt, công nhân cũng tốt; cán bộ không tốt là ảnh hưởng xấu đến công nhân.

- Cán bộ kỹ thuật và hành chính phải đoàn kết, học hỏi lẫn nhau; cán bộ hành chính không biết kỹ thuật thì không làm tròn nhiệm vụ; ngược lại, cán bộ kỹ thuật không học chính trị

cũng không làm tròn nhiệm vụ, không giúp đỡ cho công nhân được tốt, nhất là dưới chế độ dân chủ, người cán bộ nào cũng phải am hiểu chính trị.

- Muốn nhà máy tiến bộ, muốn thật thà đoàn kết phải dân chủ. Dân chủ là dân chủ chân chính, xây dựng, thật thà phê bình. Công nhân có quyền phê bình cán bộ, phê bình lẫn nhau. Thật thà phê bình là dân chủ chân chính, chứ không phải dân chủ quá trớn.

Hàng trăm cán bộ, công nhân Nhà máy Dệt Nam Định càng phấn khởi, hồ hởi thêm khi nghe Bác nói đến cơ cấu, thực chất đội ngũ của mình. Bác nói:

- Ở nhà máy có hơn 400 đảng viên Đảng Lao động Việt Nam; trên một vạn công nhân có 400 đảng viên. Như vậy cũng chưa nhiều, nhưng cũng không ít.

Nếu những đảng viên làm tròn trách nhiệm của mình thì giúp cho sự tiến bộ nhà máy rất nhiều.

- Nhà máy cũng có 400 đoàn viên thanh niên lao động, cũng còn ít. Nếu những đoàn viên thanh niên lao động làm tròn nhiệm vụ, cộng với 400 đảng viên tức 800 người thì giúp ích rất nhiều cho tiến bộ của nhà máy.

- Nhà máy còn có một số bộ đội phục viên. Lúc kháng chiến, các cô, các chú đi đánh giặc, có truyền thống của quân đội ta là anh dũng xung phong, gan dạ, không sợ khổ, sợ khó, khắc phục mọi gian khổ như: Điện Biên Phủ, Hòa Bình và rất nhiều trận khác. Bây giờ các cô, các chú chuyển ngành, song phải giữ truyền thống anh dũng đó, cộng với

đảng viên, thanh niên lao động, sẽ giúp cho nhà máy tiến bộ.

- Nhà máy lại có một số anh chị em miền Nam là con em của Thành đồng Tổ quốc. Khi ở miền Nam, các cô, các chú không sợ giặc, không sợ gian khổ, bây giờ các cô, các chú phải giữ danh dự Thành đồng Tổ quốc, vì các cô, các chú là một bộ phận của Thành đồng Tổ quốc, phải phát huy truyền thống anh dũng đó trong sản xuất.

- Nhà máy còn có công đoàn. Công đoàn là trường học tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Công đoàn sẽ giáo dục cho công nhân nam nữ biết quản lý nhà máy của mình. Chúng ta có hơn 7.000 đoàn viên công đoàn. Nếu các cô, các chú làm hết nhiệm vụ sẽ đẩy mạnh đà tiến lên của nhà máy.

Nói đến đây, Bác thư thả tóm tắt đều đều:

- Nói tóm lại: Đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, đoàn viên công đoàn, bộ đội phục viên, cán bộ công nhân miền Nam là những chiến sĩ cần phải gương mẫu, cần đẩy mạnh sự tiến bộ của nhà máy, cần làm đầu tàu trong sản xuất, tiết kiệm. Làm được như vậy sẽ hoàn thành tốt vượt mức kế hoạch Nhà nước năm nay, làm tròn nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ và Nhân dân, góp phần thiết thực vào công cuộc củng cố miền Bắc, làm hậu thuẫn vững chắc cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Giữa tiếng hoan hô của hàng nghìn cán bộ, công nhân Nhà máy Dệt Nam Định chúc Bác sống lâu mạnh khỏe,

Bác Hồ vẫn không quên nhờ các cô, các chú này chuyển lời hỏi thăm đến những anh chị em bận sản xuất không đến dự cuộc gặp đầy phấn khởi này được¹.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy Diêm Thống Nhất, Hà Nội, ngày 16-8-1956

1. Có tham khảo sách *Nam Hà làm theo lời Bác*, của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Nam Hà, 1976.

4

Ngày 25-12-1958, Bác Hồ đến thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội, nhằm động viên kịp thời một số chuyển biến trong công tác quản lý xí nghiệp¹. Trước đông đảo cán bộ, công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Bác nói thẳng thắn, chân tình, cụ thể:

- Nhờ chủ trương phát động công nhân viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, nhà máy có tiến bộ, chứng cứ rõ rệt là kế hoạch tháng 11-1958 vượt 27%, lò đúc thép cũ trước đây xây dựng trong bốn tháng, nay lò đúc thép “Tháng Mười” lớn gấp ba lần, chỉ trong 14 ngày đã làm xong và kế hoạch

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.589-591.

cả năm đã hoàn thành từ ngày 15-12-1958, trước thời hạn và vượt mức 6,4%. Đây mới là thành tích bước đầu, công nhân và cán bộ phải cố gắng hơn nữa. Khả năng thiết bị trong sáu tháng đầu năm mới sử dụng có 11,1%, sang quý IV đã tăng lên 50%. Hiện nay, nhà máy còn một nửa khả năng máy móc chưa dùng đến; để máy không sản xuất là thiệt hại cho Nhà nước, cho Nhân dân. Cán bộ và công nhân không nên vì có một số thành tích bước đầu mà tự kiêu, tự mãn, phải cố gắng hơn nữa, phải học tập đức tính khiêm tốn và tinh thần cố gắng không ngừng của giai cấp công nhân Liên Xô, Trung Quốc...

Ở xã Ngũ Kiên, tỉnh Vĩnh Phúc, ruộng đất rất xấu, dân thường bị đói

kém nhưng bây giờ thu hoạch bình quân 4.687 kilô một mẫu tây, ruộng đồng chí bí thư chi bộ thu hoạch hơn 6 tấn một mẫu tây. Sở dĩ thu được kết quả tốt như vậy là do tư tưởng thông, do Đảng lãnh đạo tốt, do đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu.

Nhà máy Cơ khí Hà Nội cũng vậy. Máy móc, nguyên liệu, công nhân vẫn như trước, nhưng sao trước sút kém, bây giờ tiến bộ? Cũng vì tư tưởng bắt đầu thông suốt, cán bộ bắt đầu đi xuống dưới, bắt đầu tin và dựa vào quần chúng. Cần phải đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng hơn nữa. Tư tưởng thông suốt thì mọi việc làm đều tốt. Phải làm cho tư tưởng xã hội

chủ nghĩa hoàn toàn thắng, tư tưởng cá nhân hoàn toàn thất bại. Cán bộ và công nhân phải cố gắng thực hiện mấy điều sau đây:

- Cán bộ quyết tâm lãnh đạo tốt. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu, tự kiểm thảo tốt, cùng công nhân học tập, học tập công nhân. Công nhân đã góp ý kiến phê bình cán bộ, chờ đợi cán bộ sửa chữa khuyết điểm, cán bộ phải thấy rằng yêu cầu ấy là chính đáng và phải thực hiện yêu cầu ấy.

- Công nhân cũng phải tự kiểm thảo tốt, quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, chống làm ẩu để máy móc, dụng cụ hư hỏng, chống lãng phí. Phải thực hiện đúng khẩu hiệu “làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

- Phải đảm bảo an toàn lao động vì người lao động là vốn quý nhất.

- Lãnh đạo phải thật sự dân chủ nhưng đồng thời phải thật sự tập trung.

- Công nhân và cán bộ nâng cao tinh thần đoàn kết, tinh thần cảnh giác, tinh thần trách nhiệm, vì mình là giai cấp lãnh đạo, là chủ của xí nghiệp, chủ của nước nhà; phải học tập các đồng chí chuyên gia về kỹ thuật và tinh thần quốc tế vô sản.

- Phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, xứng đáng là người chủ xí nghiệp.

Cuối cùng, Bác nói:

- Kế hoạch ba năm là kế hoạch từng bước đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng đời sống sung sướng,

ấm no, xây dựng nền tảng cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Kế hoạch năm 1959 là năm bản lề lại đặc biệt quan trọng. Tất cả cán bộ, công nhân phải tin tưởng quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch ấy, chuẩn bị cho kế hoạch dài hạn sau này. Nhà máy Cơ khí Hà Nội có đông đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động hơn các xí nghiệp khác, đó là một điều kiện thuận lợi. Bác giao trách nhiệm cho cán bộ và công nhân phải làm cho nhà máy này trở thành một nhà máy kiểu mẫu.

Nhân dịp sắp bước sang năm mới, Bác chúc mừng công nhân, cán bộ Nhà máy Cơ khí Hà Nội và tất cả các xí nghiệp một năm mới vui vẻ, khỏe mạnh, tiến bộ và hoàn thành vượt mức kế hoạch.